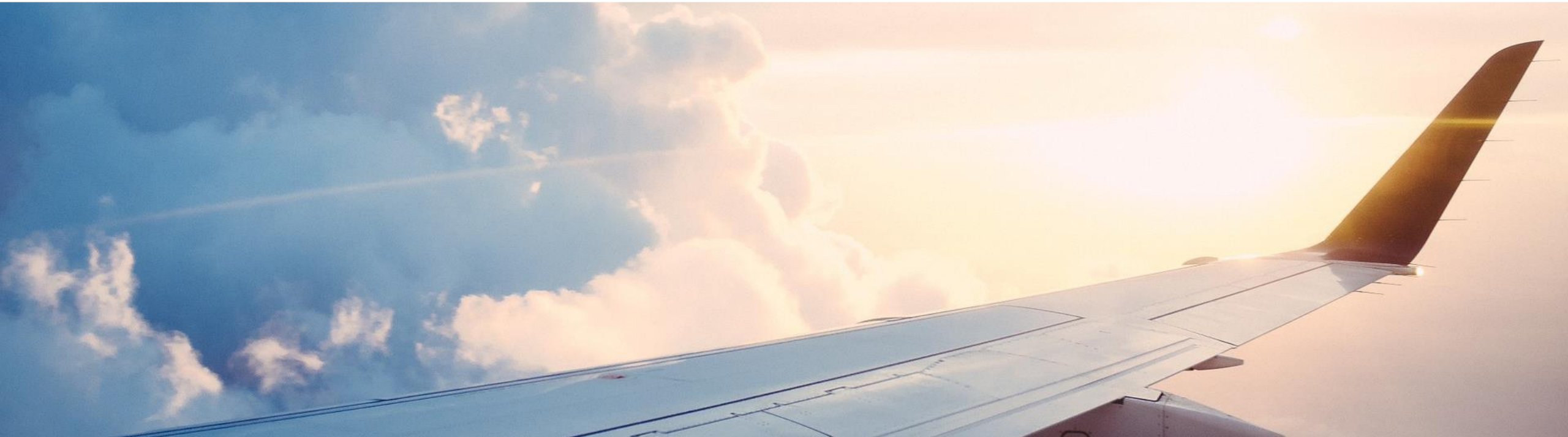


9 THÁNG 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Hà Nội, Tháng 10/2018



Nội dung

01 Tổng quan
VPBank

02 Điểm sáng
hoạt động
kinh doanh

03 Kết quả kinh
doanh 9 tháng
đầu năm 2018

04 Kết quả kinh
doanh của FE
Credit 9 tháng
đầu năm 2018



01
Tổng quan
VPBank

TỔNG QUAN VPBANK

Số liệu tại 30.09.2018



- ✓ Tổ chức Moody's nâng xếp hạng tiền gửi nội tệ dài hạn và nhà phát hành từ **B2 lên B1**
- ✓ Tổng tài sản hơn **296 nghìn tỷ**
- ✓ Thu hút **5,6 triệu** khách hàng hoạt động
- ✓ **22.112 tỷ** tổng thu nhập hoạt động và **6.125 tỷ** lợi nhuận trước thuế
- ✓ **2** công ty con, **9** phân khúc kinh doanh
- ✓ Bao phủ toàn bộ các phân khúc ngân hàng
- ✓ Mô hình tổ chức tập trung và chuyên môn hóa cao
- ✓ Tiên phong trong số hóa và quản lý dữ liệu & an ninh thông tin



XẾP HẠNG TÍN NHIỆM MOODY'S

Ngân hàng hợp nhất

- Nâng xếp hạng tiền gửi nội tệ dài hạn và nhà phát hành từ **B2 lên B1**.
- Triển vọng thay đổi từ tích cực sang ổn định. Đánh giá tín nhiệm cơ sở không thay đổi ở mức b2.

FE Credit

- Lần đầu tiên được đánh giá xếp hạng tín nhiệm Corporate Family Rating (CFR – dựa trên mối tương quan với các thành viên trong cùng tập đoàn) ở mức **B2**. Xếp hạng tín nhiệm độc lập là **B3**. Triển vọng ổn định.
- Mức CFR – B2 của FE Credit tương đương với mức xếp hạng của một số tổ chức tài chính trong & ngoài nước hàng đầu tại Việt Nam.
- Căn cứ của kết quả xếp hạng
 - Vị thế vững mạnh trong thị trường tài chính tiêu dùng Việt Nam
 - Khả năng sinh lời và vốn hóa tốt được được hỗ trợ bởi lợi nhuận ròng cao và phương thức quản lý chi phí hiệu quả.
 - Khả năng FE Credit nhận được hỗ trợ từ ngân hàng mẹ VPBank (B1 ổn định, B2) trong trường hợp cần thiết là rất lớn.

ĐIỂN HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

IFC lựa chọn VPBank là 1 trong 3 mô hình tiêu biểu về quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam cùng với Công ty VinaMilk và Tập Đoàn Thiên Minh

BUSINESS	Provides retail, SME and commercial banking services in Vietnam.
LOCATION	Vietnam
SECTOR	Financial
2017 PROFIT Before Tax (Yr. Growth)	US\$ 363 million (65%) (Source: 2017 Annual Report)
TYPE	Private
EMPLOYEES	23,826 employees (Source: 2017 Annual Report)
OUTLETS	216 branches and 4.9 million active customers (Source: 2017 Annual Report)
IFC ASSESSMENT DATE	September 2012

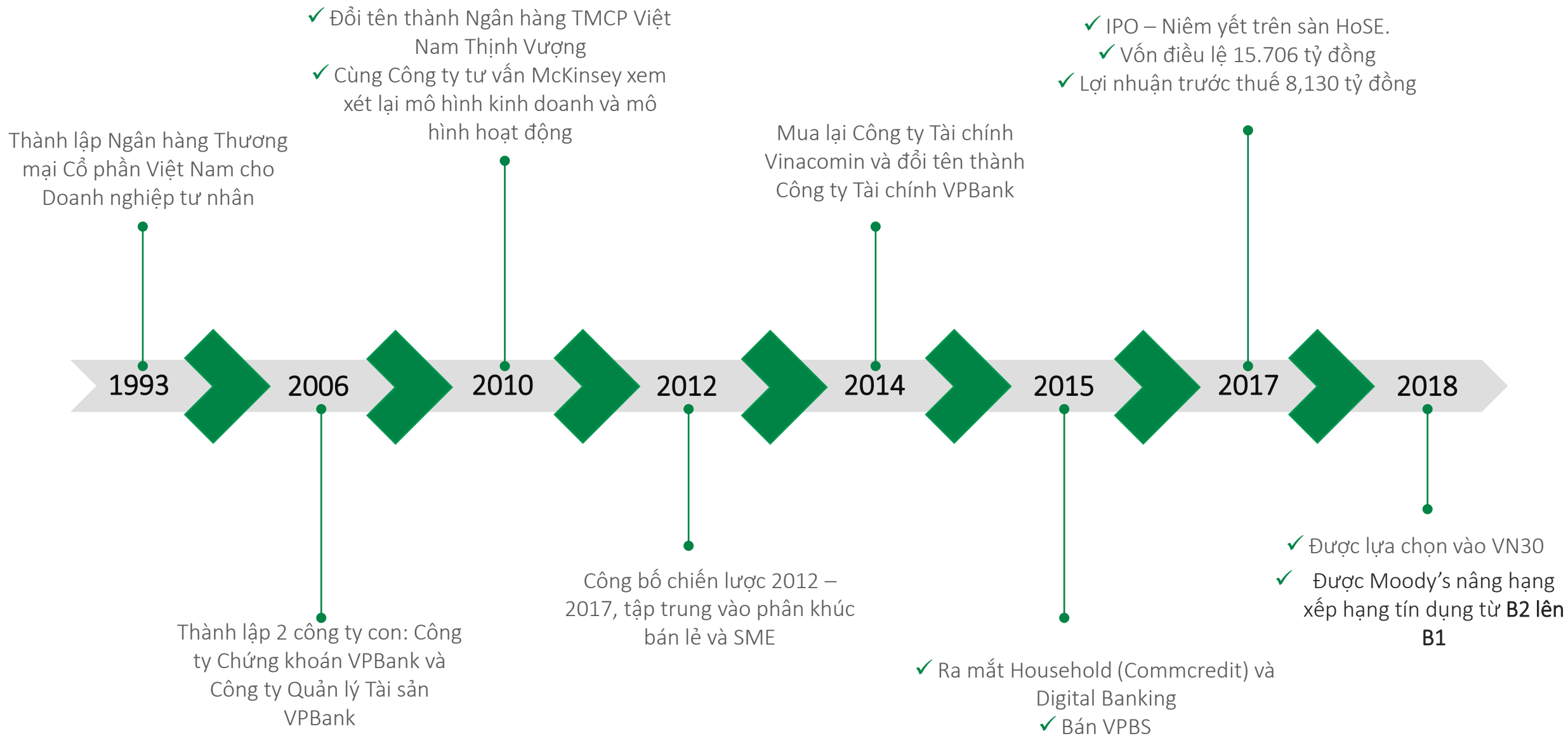
"Improved CG and greater transparency has positively impacted our IPO efforts. Our experience shows that when foreign investors look for good companies, they not only consider profitability, but also take into account non-financial factors such as CG and sustainability. In the race for capital, VPBank has paid close attention to improving its CG practices. Subsequently, that has significantly helped in securing foreign funding. We can now borrow from international lenders a lot more easily than we did earlier – a clear example of how CG has improved our overall operations, rating, and reputation." - Mr. Ngo Chi Dung, Chairman of the Board.

"Thanks to IFC's investment, VPBank can enhance its reputation and brand value through IFC's supervision and technical support in corporate governance, especially risk management." - Mr. Nguyen Duc Vinh, CEO.
(from Vietnam Plus, "IFC seals convertible loan of 57 million USD to VP Bank", July 19, 2017)

“ Với mục tiêu trở thành Ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, VPBank nhận thấy rõ tầm quan trọng của việc cải thiện khung quản trị doanh nghiệp cũng như vượt xa quy định tuân thủ tối thiểu. Ngân hàng thể hiện cam kết minh mạch với Quản trị doanh nghiệp, thông qua việc ban hành và cải tiến chính sách, quy định nội bộ để đáp ứng các yêu cầu liên quan đến pháp lý. ”

Nguồn: Nghiên cứu mô hình quản trị doanh nghiệp của IFC tại Việt Nam Tháng 6 2018

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN



ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO KINH NGHIỆM

Ban Điều Hành

NGÂN HÀNG



Ông Sanjeev Nanavati
Phó Tổng Giám đốc thường trực,
Giám đốc Điều hành Cao cấp

Phụ trách tất cả các đơn vị kinh doanh bao gồm RB / SME / HHB / CMB / CIB / FM / FITB / DBS và các chức năng liên quan của SPM & Marcom



Ông Nguyễn Đức Vinh
Tổng Giám Đốc kiêm
thành viên HĐQT

Phụ trách các đơn vị hỗ trợ của VPBank bao gồm
FIN/IT/OPS/RM/CM/HR/LC/BICC



Bà Lưu Thị Thảo
Phó Tổng Giám đốc thường trực,
Giám đốc Điều hành Cao cấp

CÔNG TY CON



Ông Kalidas Ghose
Giám đốc VPB FC



Ông Hoàng Anh Tuấn
Giám đốc VPB AMC

PHÂN KHÚC KINH DOANH

VPBANK

4 trụ cột phân khúc chiến lược





02

ĐIỂM SÁNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- ☐ TỔNG QUAN VĨ MÔ
- ☐ THÔNG TIN MẠNG LƯỚI
- ☐ CẬP NHẬT CÁC SÁNG KIẾN ĐÃ TRIỂN KHAI
- ☐ KẾ HOẠCH VỐN

TỔNG QUAN VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP

- Tốc độ tăng trưởng GDP quý 3/2016 là 6,88%, cao hơn so với dự kiến. Tăng trưởng cho giai đoạn 9 tháng 2018 lên tới 6,98%, mức cao nhất trong 9 tháng kể từ năm 2011. Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách Việt Nam cũng dự báo rằng mục tiêu tăng trưởng cả năm của Việt Nam có nhiều khả năng vượt mức 6,3%, do được hỗ trợ bởi hiệu quả hoạt động tốt của các ngành FDI.

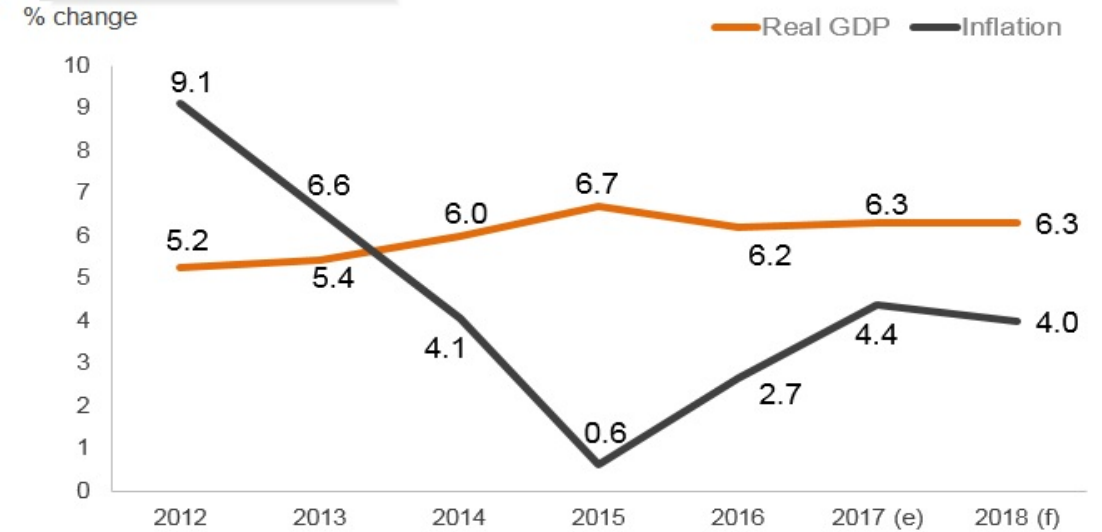
Tỷ lệ lạm phát

- Được kỳ vọng sẽ tăng nhẹ lên mức 4 - 4,2% vào cuối năm 2018 theo các mô hình phân tích vĩ mô toàn cầu của tổ chức Trading Economics và kỳ vọng của các nhà phân tích. Lạm phát 9 tháng 2018 cao hơn 1,41% so với cùng kỳ năm 2017.
- Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đang gia tăng, có nghĩa là nền kinh tế có thể đối mặt với rủi ro trong trường hợp tăng trưởng tín dụng cao.
- VND đang giảm giá so với USD do quyết định tăng 0,25% lãi suất của Ngân hàng trung ương Mỹ trong tháng 9; bên cạnh đó cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung đang leo thang cũng phần nào ảnh hưởng đến cuộc chiến chống lạm phát của Việt Nam.

Tốc độ tăng trưởng tín dụng của ngành Ngân hàng

- Theo Tổng cục Thống kê, tính đến tháng 9 năm 2018, tăng trưởng tín dụng của ngành ngân hàng là 9,52%, thấp hơn nhiều so với mức 11,02% cùng kỳ năm trước.
- Theo Chỉ thị 04/2018 của Thủ tướng Chính phủ và NHNN, NHNN sẽ không điều chỉnh tăng hạn mức tăng trưởng tín dụng trong thời gian còn lại của năm đối với các ngân hàng thương mại, ngoại trừ trong các trường hợp đặc biệt. Tăng trưởng tín dụng chậm lại sẽ khiến các ngân hàng phải đề cao thận trọng hơn trong việc quản lý chất lượng danh mục và rủi ro tín dụng.

Real GDP and Inflation



*Nguồn: IMF, World Bank, Fitch Solutions

VIETNAM CONSUMER PRICE INDEX (CPI)



SOURCE: TRADINGECONOMICS.COM | GENERAL STATISTICS OFFICE OF VIETNAM

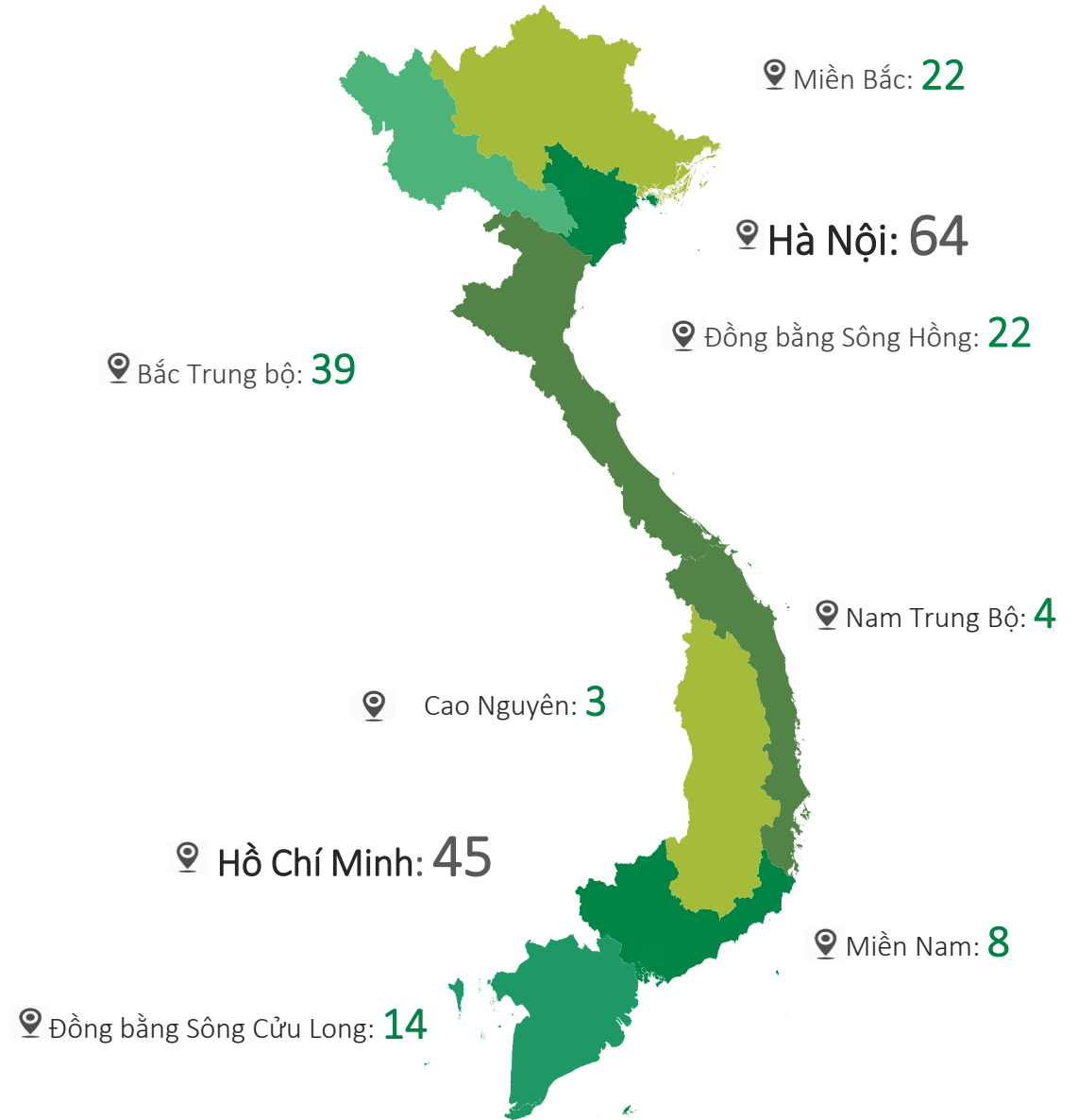
THÔNG TIN MẠNG LƯỚI – CHI NHÁNH & CÁC ĐIỂM GIAO DỊCH

Chi nhánh & các điểm giao dịch

- Khoảng **26,000** nhân viên
- **221** chi nhánh và **83** trung tâm & hub SME , đã mở **4** chi nhánh mới kể từ cuối năm 2017
- Gần **650** ATMs/CDMs

Các kênh	Địa điểm giao dịch tại 31.12.2017	Địa điểm giao dịch tại 30.09.2018	Số lượng nhân viên
Chi nhánh bán lẻ	217	221	4,211
Trung tâm & hub SME	77	83	1,233
Trung tâm Household (Commcredit)	236	190	1,390
Chi nhánh Ngân hàng doanh nghiệp	4	4	143
Tín dụng tiêu dùng (FE Credit)	>11,000	>11,000	>10,000
ATM/CDM/Timo CDM	474/105	486/150/4	

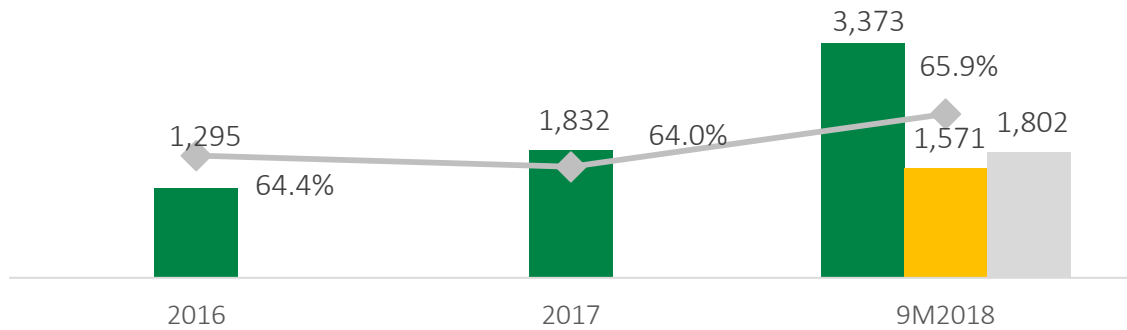
Mạng lưới



THÔNG TIN MẠNG LƯỚI – NỀN TẢNG KHÁCH HÀNG

Số lượng thẻ phát hành, tỷ lệ kích hoạt (*),(**) (nghìn,%)

■ Số lượng thẻ ghi nợ & tín dụng phát hành ■ Số lượng thẻ tín dụng phát hành
■ Số lượng thẻ ghi nợ phát hành —◆— Tỷ lệ kích hoạt thẻ tín dụng



* 2016,2017: số liệu riêng lẻ; 2018: số liệu hợp nhất

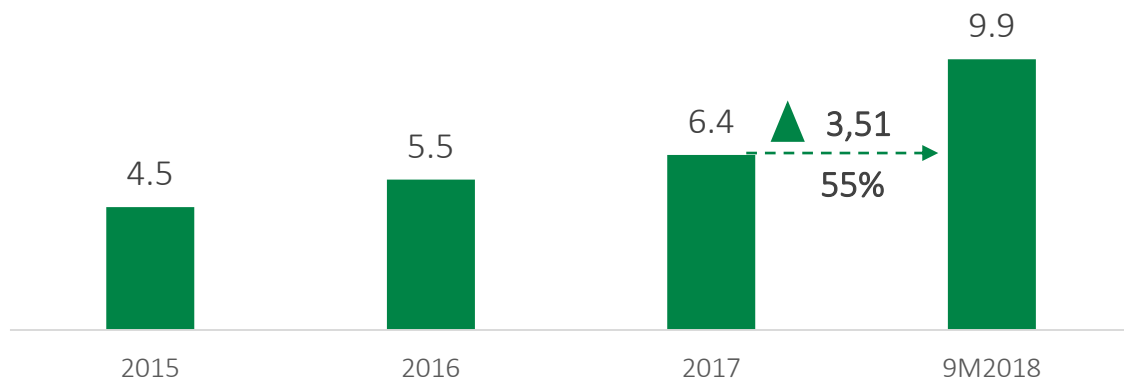
** Tỷ lệ kích hoạt của khách hàng cá nhân

Khách hàng hoạt động (*) (nghìn)



* Số liệu hợp nhất

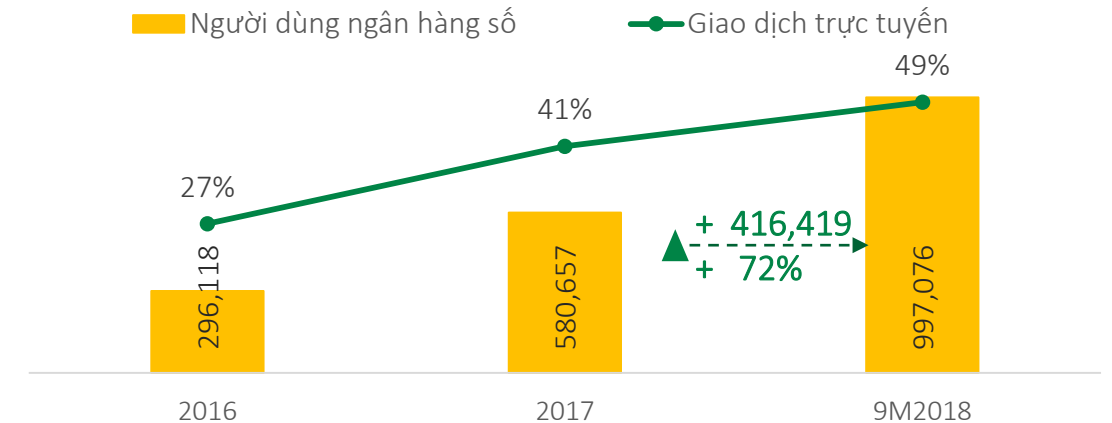
Tiêu dùng/Thẻ hoạt động/Tháng(*),(**) (triệu VND)



* Số liệu riêng lẻ

** Số liệu tiêu dùng/thẻ hoạt động/tháng của khách hàng cá nhân

Người dùng ngân hàng số và giao dịch trực tuyến (người dùng,%)



* Số liệu riêng lẻ

CÁC SÁNG KIẾN ĐÃ TRIỂN KHAI

VPDIRECT

TÍN DỤNG TIỂU THƯƠNG

AN NINH THÔNG TIN

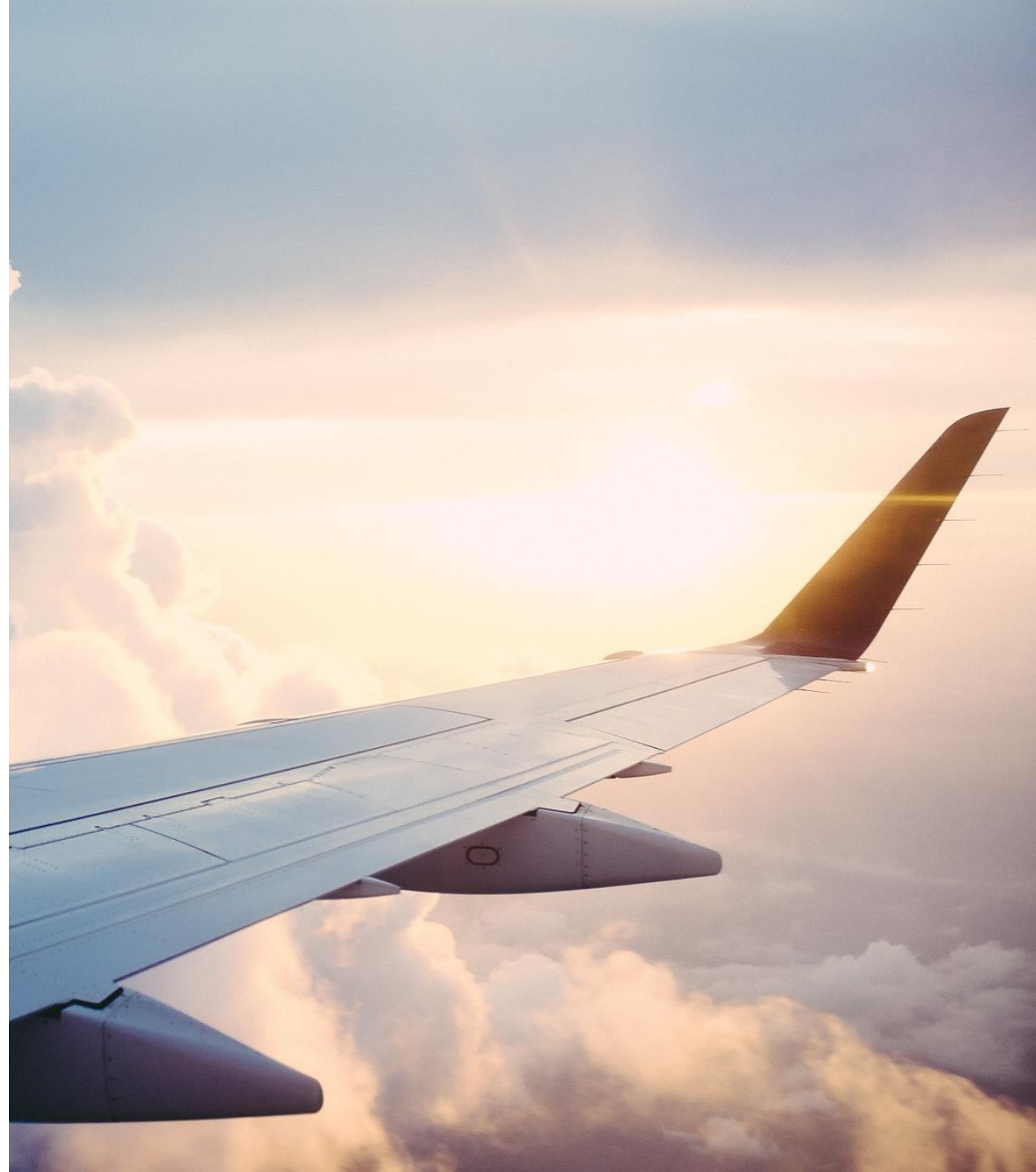
KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN



CÁC SÁNG KIẾN ĐÃ TRIỂN KHAI

VPDIRECT

YOLO



YOLO

Ngân hàng số tích hợp tiện ích sành điệu cho thế hệ mới



Empower you from “WHAT IF” to “WHY NOT”

A digital breakthrough innovative platform empowers user

Enjoy life with lifestyle contents and services through entertaining partners



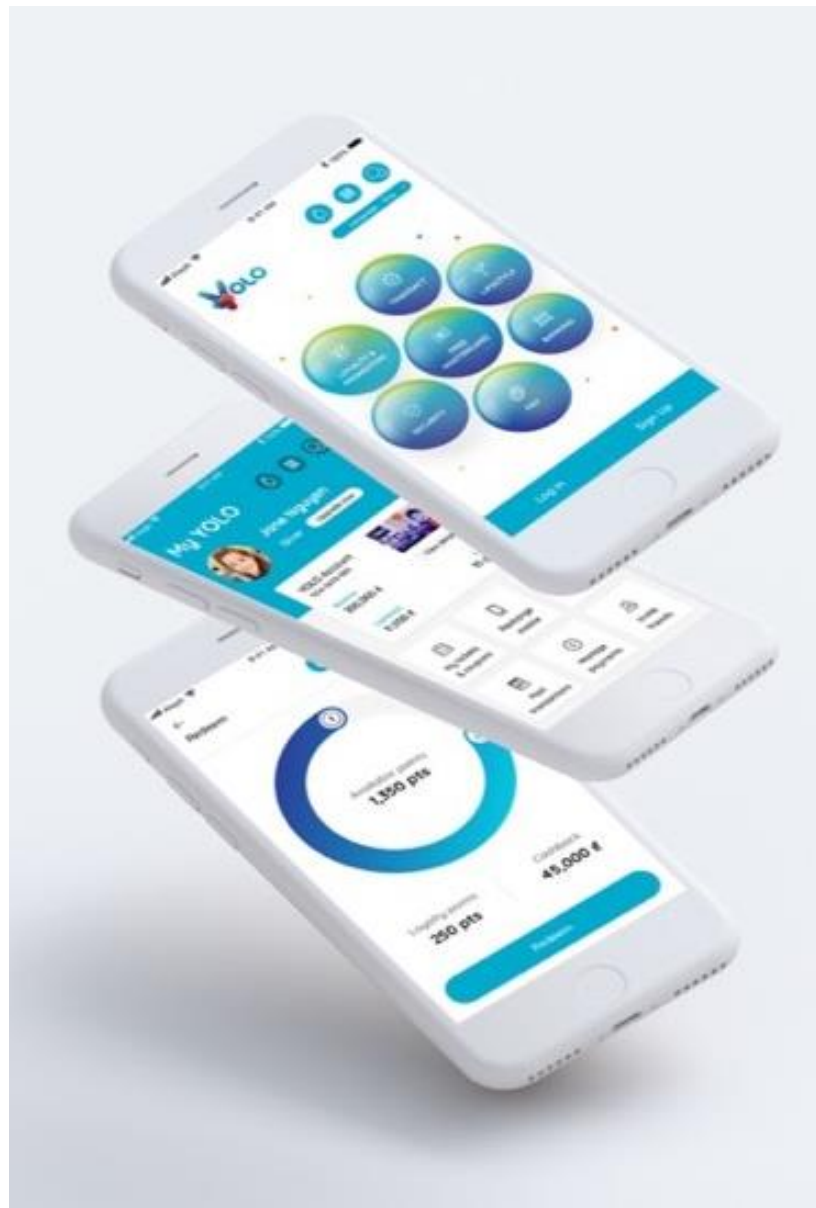
Upgrade their life in a different level by young, approachable, healthy financial & banking products and services



Control their daily financial transactions and their daily activities with diversified service providers

YOLO là sản phẩm số chiến lược của VPBank, được VPDirect dồn tâm huyết xây dựng và phát triển từ năm 2017

Kết quả kinh doanh ấn tượng với phạm vi phủ sóng truyền thông tích cực



Ra mắt thị trường vào 14/09/2018

3 đài truyền hình: HTV9, VTV9 và VTV1 đồng loạt đưa tin về Sự kiện ra mắt của YOLO

Gần 100 nhà báo và phóng viên từ các báo, công ty truyền thông lớn đến tham dự, phỏng vấn và đặt câu hỏi tại sự kiện YOLO

118 bài báo trên các trang thông tin trong vòng 2 tuần từ ngày ra mắt

Số lượng đăng ký	24,392	~ 903 / ngày
Khối lượng giao dịch tín dụng	14,582	~ 540 / ngày
Giá trị giao dịch tín dụng	49,290 (triệu VND)	
Khối lượng giao dịch thanh toán	20,370	~ 755 / ngày
Giá trị giao dịch thanh toán	47,533 (triệu VND)	
Số lượng đối tác	30++	

**Dữ liệu được tổng hợp từ 14/09/2018 – 10/10/2018*

CÁC SÁNG KIẾN ĐÃ TRIỂN KHAI

TÍN DỤNG TIỂU THƯƠNG

SmartLEAD



Hệ sinh thái SMARTLEAD: các ứng dụng khác nhau với **công nghệ tự động hóa**; tối đa hóa quá trình chuyển đổi khách hàng tiềm năng thành khách hàng thực..

5 chức năng chính của SMARTLEAD



Thu hút



Phân phối



Chuyển đổi



Ghi nhận

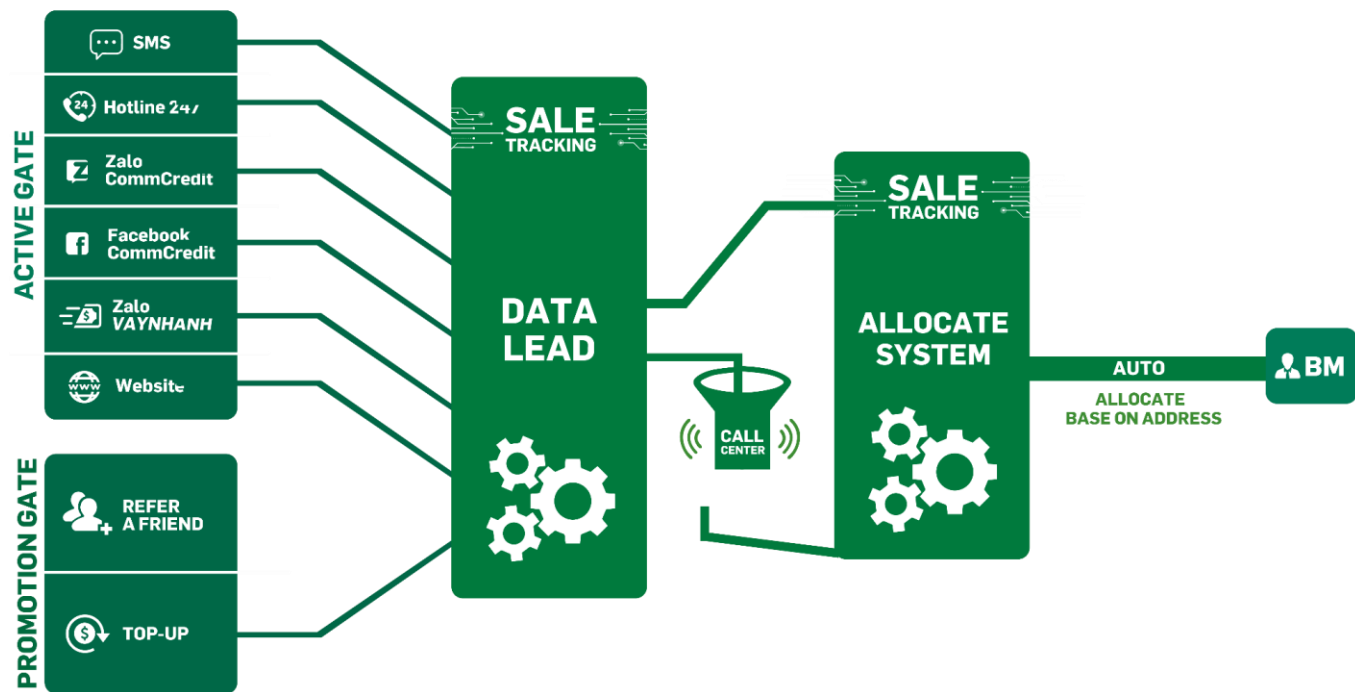


Quản lý

Thu hút

Thu hút khách hàng tiềm năng qua các kênh khác nhau

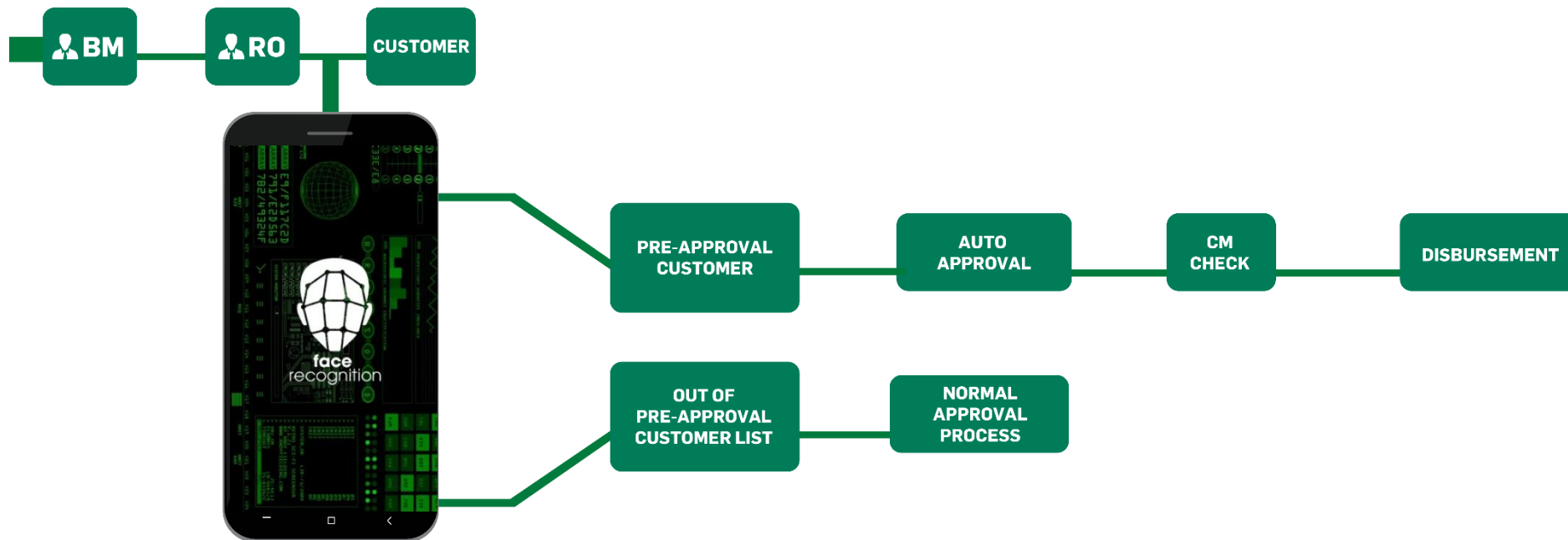
80% là kênh kỹ thuật số, thân thiện với người dùng và có tính tương tác cao.



Phân phối

Trong 30 giây, khách hàng tiềm năng sẽ tự động được gửi đến Đơn vị kinh doanh của CommCredit (BU) dựa trên vị trí.

Hệ thống sẽ phát hiện ra khách hàng tiềm năng không có thông tin vị trí và được chuyển tới Outbound Call, nơi Call Agents sẽ gọi cho khách hàng để điền thông tin trước khi gửi đến BU



BÁO CÁO TỰ ĐỘNG CẬP NHẬT VÀ NHẮC LẠI

CHUYỂN ĐỔI, GHI NHẬN và QUẢN LÝ

- Các chuyên viên quan hệ khách hàng của CommCredit nhận thông tin khách hàng tiềm năng theo thời gian thực (real-time) thông qua các thiết bị thông minh.
- Đối với khách hàng được phê duyệt trước, công nghệ nhận dạng khuôn mặt được sử dụng để tự động hóa quá trình phê duyệt.
- Hệ thống tự động tạo thư thông báo, báo cáo & dashboard, giúp CommCredit tối ưu hóa tỷ lệ chuyển đổi

CÁC SÁNG KIẾN ĐÃ TRIỂN KHAI

AN NINH THÔNG TIN



AN NINH THÔNG TIN

Một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược số hóa của ngân hàng

Các lĩnh vực an ninh thông tin

Con người:

Đào tạo nâng cao nhận thức bảo mật cho:

- *Quản lý cấp cao*
- *Nhân viên kỹ thuật*
- *Tất cả nhân viên*

Quy trình:

Tuân thủ:

- *Quy định của SBV*
- *Tiêu chuẩn quốc tế: (ISO27001, ISO31000, COBIT5)*

Công nghệ:

Thực hiện kiểm soát kỹ thuật đa lớp:

- *Antivirus, anti-spam.*
- *Firewall, IPS/IDS, APT*
- *SOC, SIEM*

Cải tiến

- Xây dựng chiến lược an ninh thông tin
- Các chính sách được chuẩn hóa theo ISO27001
- Thành lập 1 đơn vị chuyên trách An ninh thông tin thuộc khối QTRR, phân tách trách nhiệm với bộ phận An ninh thông tin của Khối CNTT
- Kỹ thuật kiểm soát đem lại hiệu suất và hiệu quả tốt hơn





CÁC SÁNG KIẾN ĐÃ TRIỂN KHAI

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Ngân Hàng Ưu Tiên

NGÂN HÀNG ƯU TIÊN

Số lượng khách hàng tăng nhanh kể từ khi ra mắt chính thức

Xây dựng Thương hiệu & Dịch vụ

- ✓ Cùng với việc ra mắt dịch vụ Ngân hàng ưu tiên vào cuối tháng 6 năm 2018, VPBank lần đầu tiên mang đến **Phòng chờ sân bay cao cấp mang thương hiệu Diamond Elite** tại sân bay Nội Bài Hà Nội, dành riêng cho khách hàng của Diamond. Đã đón tiếp 10 nghìn khách kể từ khi ra mắt và đã mang đến 1.500 khách hàng tiềm năng cho VPBank Diamond.
- ✓ Tiếp tục đà tăng trưởng, **Số lượng khách hàng ưu tiên tăng gần gấp đôi** kể từ tháng 12 năm 2017 đến cuối Quý 3 năm 2018
- ✓ **Phát triển Ngân hàng số** là một ưu tiên hàng đầu cho phép nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa chi phí hoạt động. Hơn 10 nghìn khách hàng ưu tiên đã đăng ký e-banking cho đến quý 3 năm 2018, nâng tỷ lệ sử dụng ngân hàng số lên 63%.
- ✓ **Điểm NPS score** tăng liên tục từ 31% vào Quý 2 năm 2018 lên 76% trong Quý 3 năm 2018.

Quản lý tài sản

- ✓ **Ra mắt Dịch vụ tư vấn đầu tư**, quản lý danh mục đầu tư của khách hàng và giúp họ đạt được mục tiêu của mình.
- ✓ **Ra mắt sản phẩm Prestige**, quản lý danh mục cho các khách hàng ưu tiên nhằm tạo ra alpha (lợi nhuận) thông qua các quỹ đầu tư tập trung. Có thêm sản phẩm Systematic Investment Plan (SIP) cho các khách hàng muốn tối ưu giá đầu tư trong thị trường biến động hoặc xây dựng danh mục đầu tư dài hạn thông qua các khoản tiết kiệm cố định. Tăng cường các sản phẩm **bảo vệ thu nhập cố định, sản phẩm tài chính kết hợp để bảo toàn vốn, dự kiến ra mắt vào cuối năm 2018 đến đầu năm 2019**.
- ✓ **Các sản phẩm bảo vệ** thông qua các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của AIA đã được mở rộng ấn tượng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2012, Banca FYP đã đóng góp 35% vào tổng phí bảo hiểm Banca của ngân hàng bán lẻ.





NGÂN HÀNG ƯU TIÊN

Chiến lược kinh doanh

Phân khúc & và nhu cầu KH mục tiêu

Chủ doanh nghiệp

Hiệu quả
Chăm sóc gia đình

Cán bộ cao cấp

Kiến tạo sự thịnh vượng
Dịch vụ hiệu quả

Tầng lớp hưu trí cao cấp

Thu nhập ổn định
Được công nhận

Gói sản phẩm cao cấp

Quỹ, Danh mục đầu tư &
Sản phẩm cấu trúc

Giải pháp bảo vệ

Thẻ tín dụng quốc tế

Thẻ thanh toán quốc tế

Hợp tác chiến lược

Dịch vụ Tư vấn đầu tư



Trải nghiệm khách hàng

KẾ HOẠCH VỐN TRONG NĂM 2018

Đợt 1 + 2: Cổ tức + Cổ phiếu thưởng

Tỷ lệ chi trả 61,8% cho các cổ đông thông thường



- Hoàn thành vào tháng 6.2018
- Vốn điều lệ tăng từ 15,7 nghìn tỷ lên 24,9 nghìn tỷ VND

Đợt 3: Mua lại cổ phiếu ưu đãi cổ tức

Mua lại 73 triệu cổ phiếu ưu đãi cổ tức thành cổ phiếu quỹ



- Hoàn thành vào tháng 7.2018

Đợt 4: ESOP

Phát hành 33 triệu cho các cán bộ nhân viên đủ điều kiện



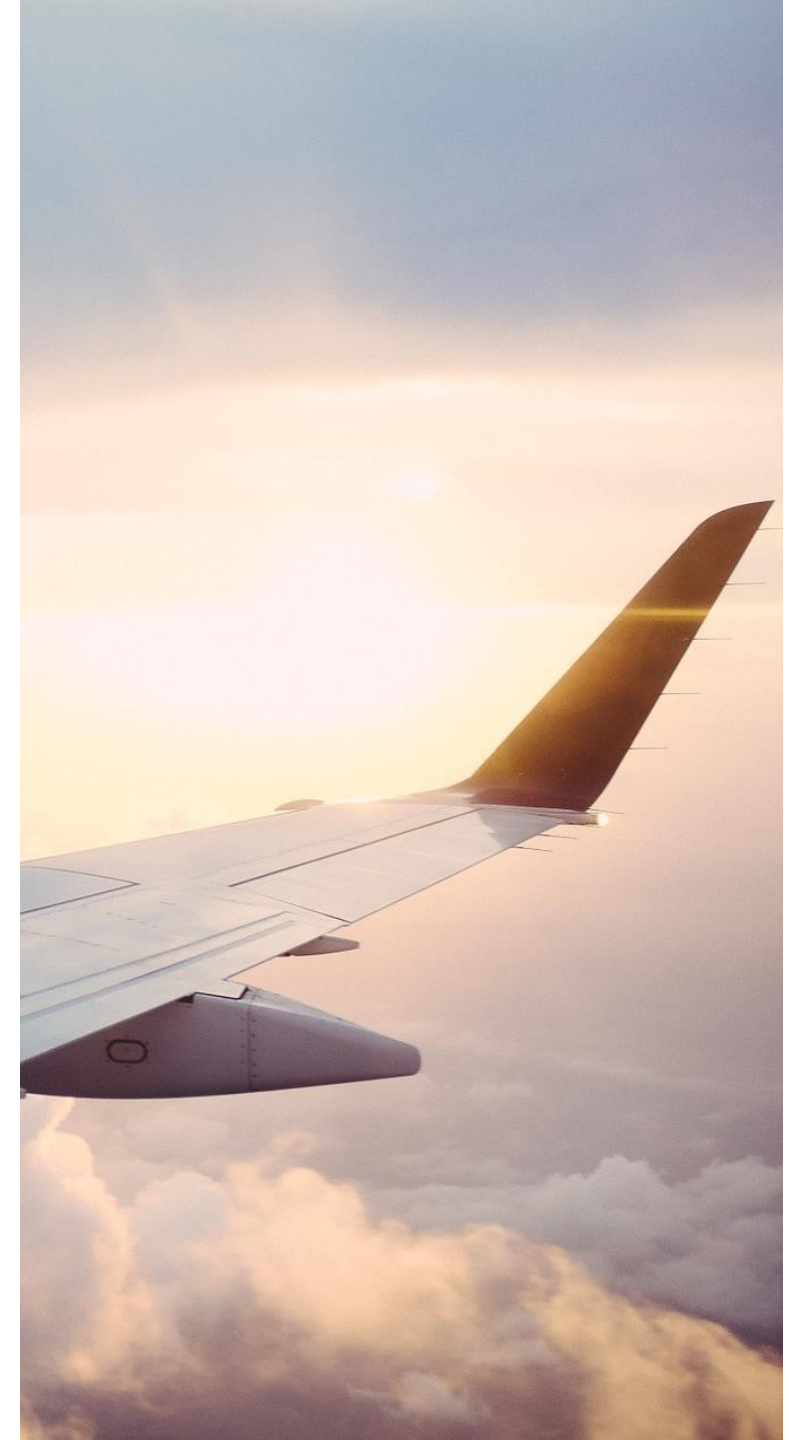
- Hoàn thành vào tháng 9.2018
- Vốn điều lệ tăng lên 25,2 nghìn tỷ VND

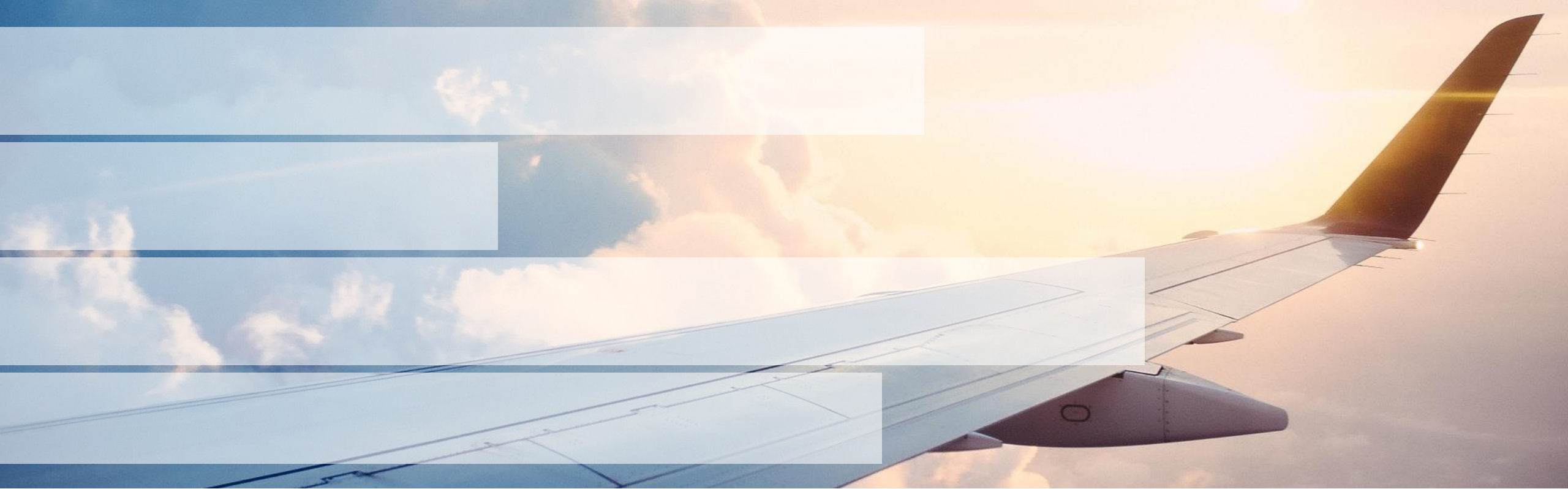
Đợt 5: Phát hành riêng lẻ

Phát hành cho các Nhà đầu tư trong & ngoài nước để tăng vốn điều lệ



- Hoãn sang năm 2019 do điều kiện thị trường chưa phù hợp & chiến lược kinh doanh





03

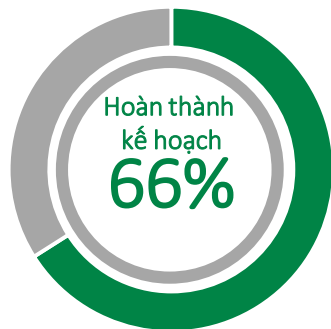
KẾT QUẢ **KINH DOANH**

9 THÁNG 2018

9 THÁNG 2018 – CÁC CHỈ SỐ CHÍNH

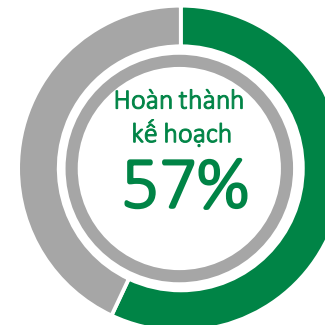
Bảng cân đối kế toán	Q3.18	FY2017	Q3.17	Vs. FY2017	Vs. Q3.17
Dư nợ tín dụng	211,092	196,673	181,233	7.3%	16.5%
Tổng tài sản	296,216	277,752	253,847	6.7%	16.7%
Huy động từ khách hàng (Bao gồm giấy tờ có giá)	212,701	199,655	192,065	6.5%	10.7%
CAR theo thông tư 36	13.0%	14.6%	15.9%		
CAR theo Basel II	12.0%	12.6%	13.5%		

Tổng thu nhập hoạt động (Tỷ VND)



9M18	22,112
Tăng trưởng cùng kỳ năm ngoái	26%

Lợi nhuận trước thuế (Tỷ VND)



9M18	6,125
Tăng trưởng cùng kỳ năm ngoái	9%

CIR

35.3%

ROE

21.2%

ROA

2.3%

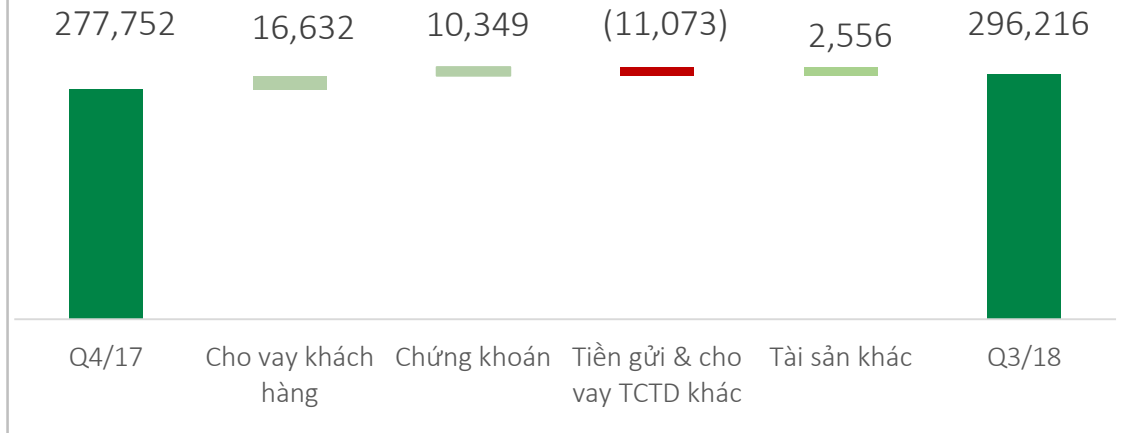
Đơn vị: Tỷ VND

Nguồn: Báo cáo Tài chính hợp nhất chưa kiểm toán tại 30.09.2018

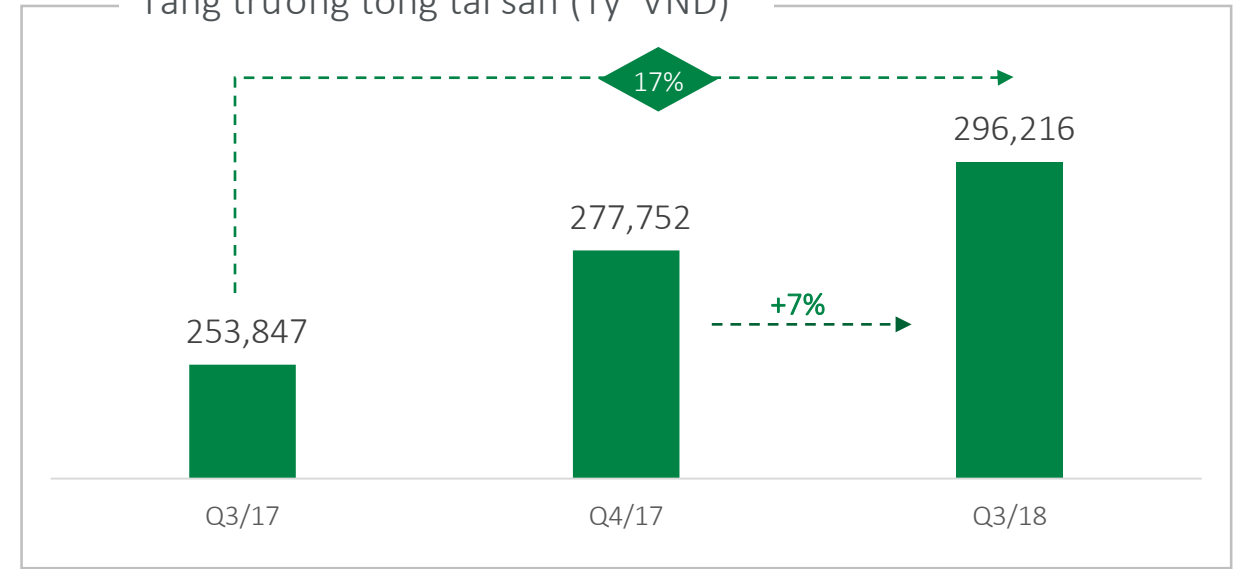
TÀI SẢN

Tăng trưởng theo cơ cấu (*) (Tỷ VND)

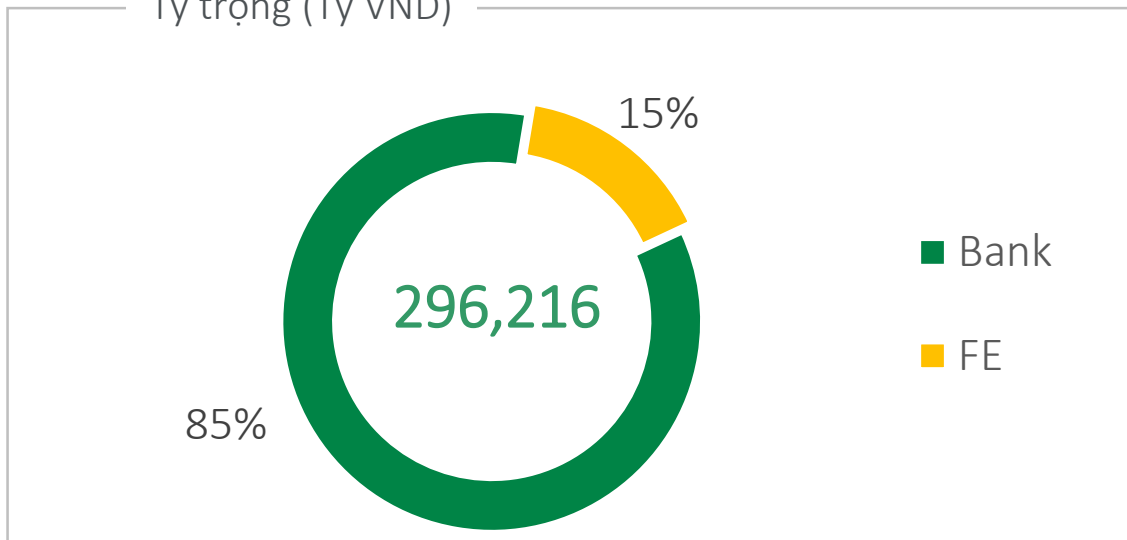
* Các số liệu được tính là số dư thuần sau khi trừ dự phòng



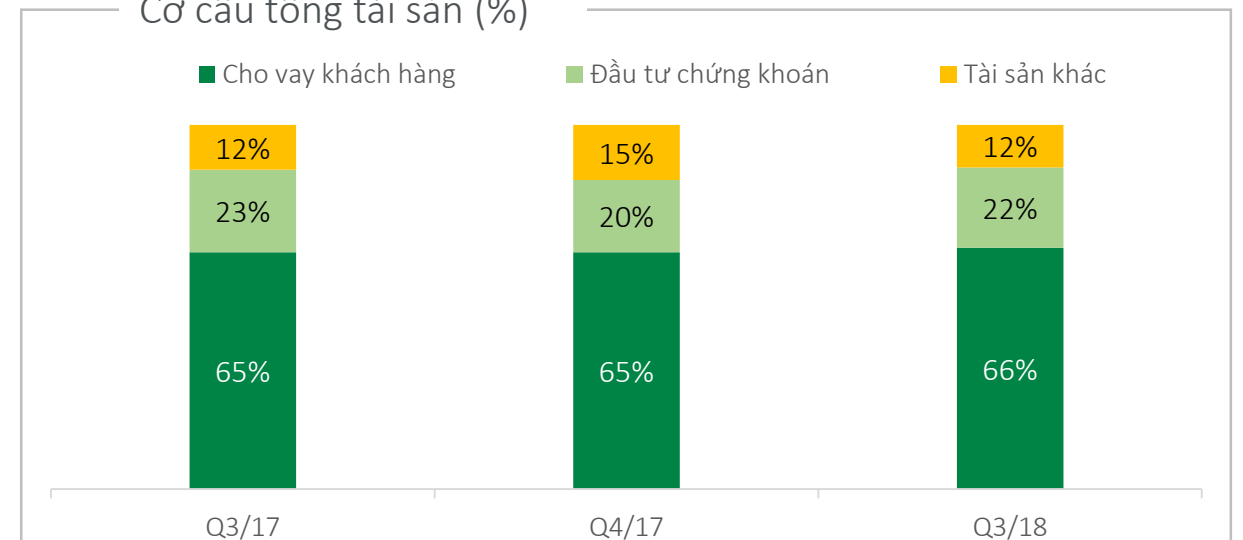
Tăng trưởng tổng tài sản (Tỷ VND)



Tỷ trọng (Tỷ VND)

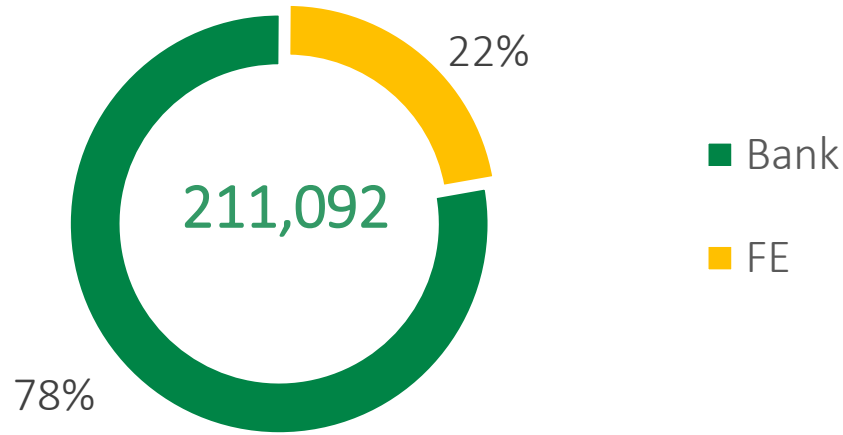


Cơ cấu tổng tài sản (%)

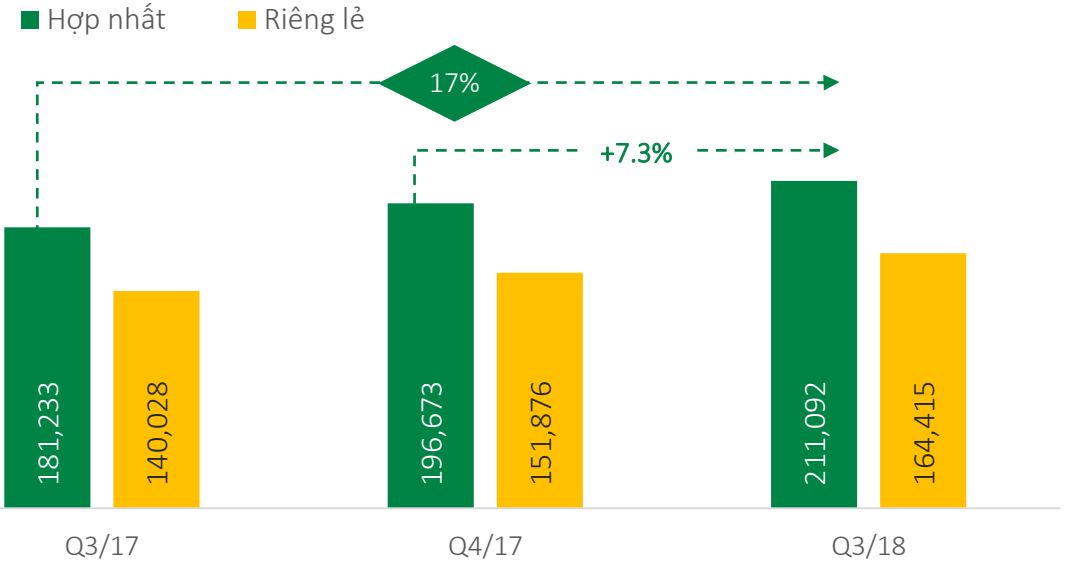


CHO VAY KHÁCH HÀNG (*)

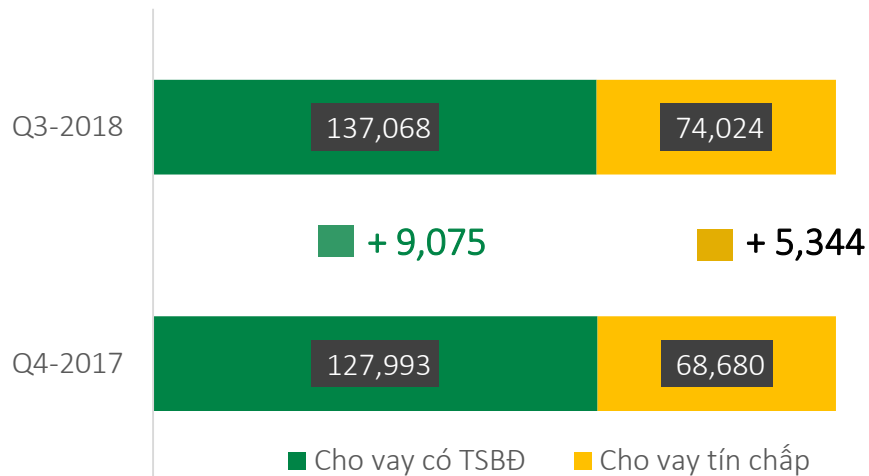
Tỷ trọng (Tỷ VND, %)



Tăng trưởng tín dụng (Tỷ VND)

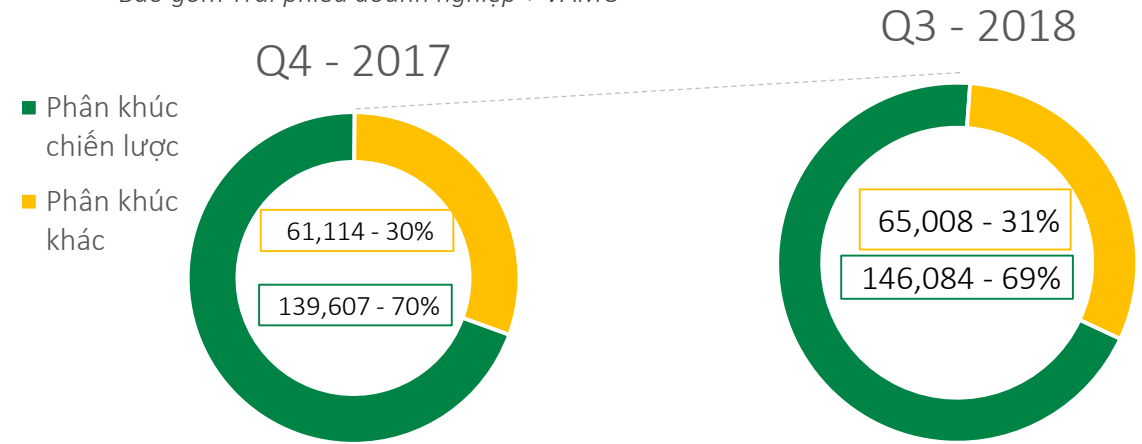


Cơ cấu cho vay theo loại (Tỷ VND)



Cơ cấu cho vay theo phân khúc (*) (Tỷ VND)

* Bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp + VAMC

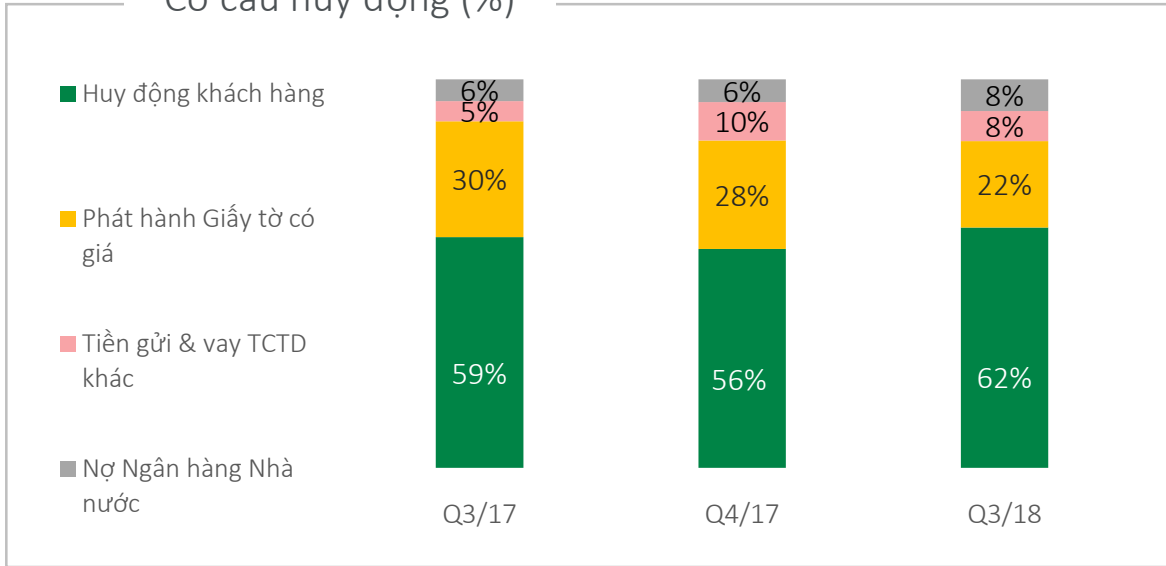


* Bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp

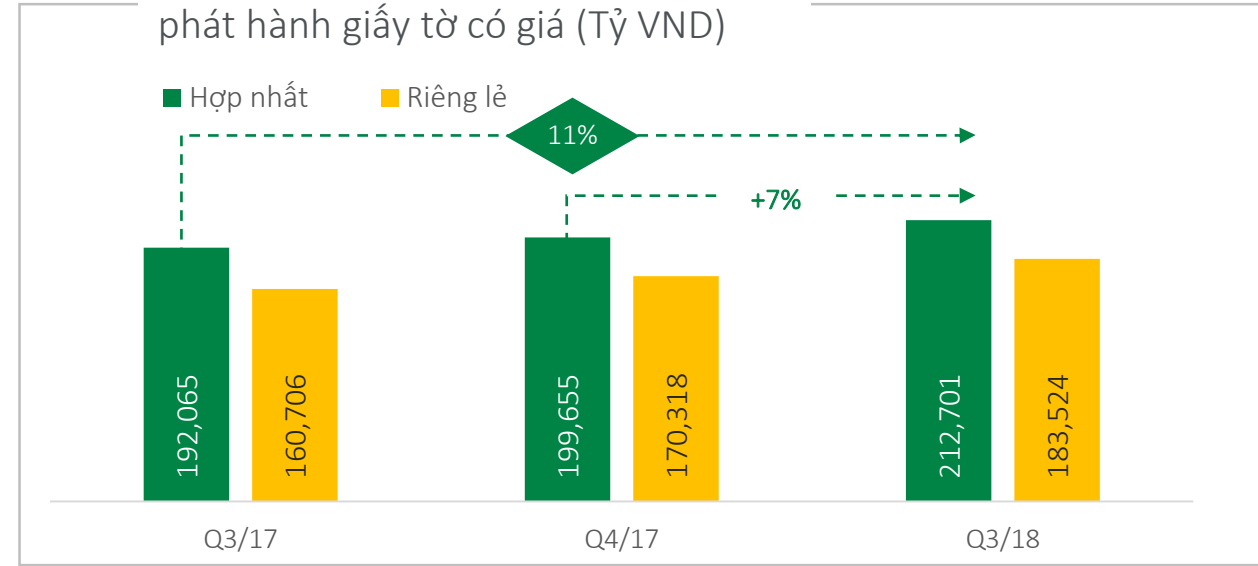
Nguồn: Báo cáo Tài chính hợp nhất & riêng lẻ chưa kiểm toán tại 30.09.2018

HUY ĐỘNG KHÁCH HÀNG

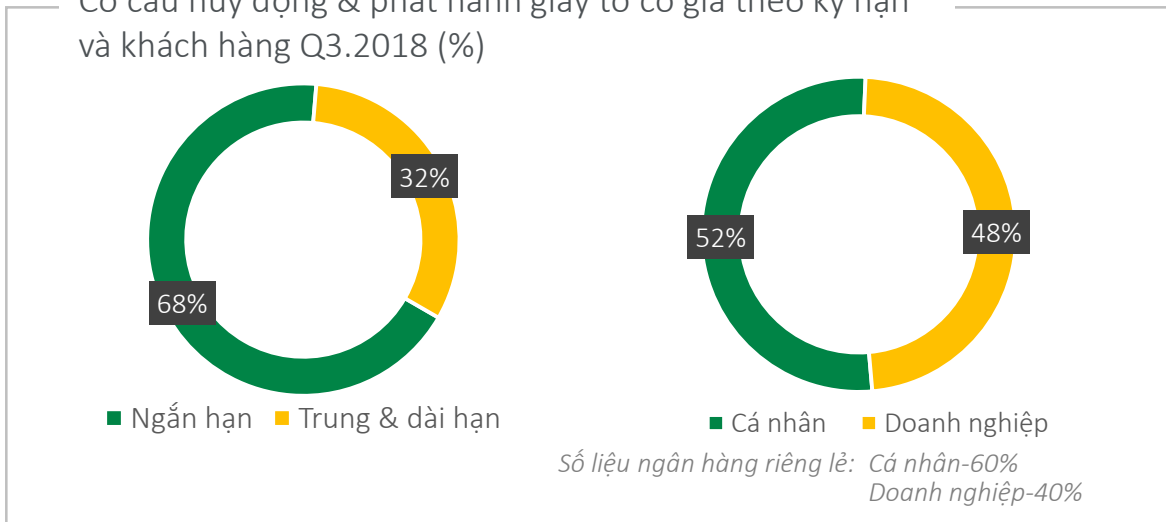
Cơ cấu huy động (%)



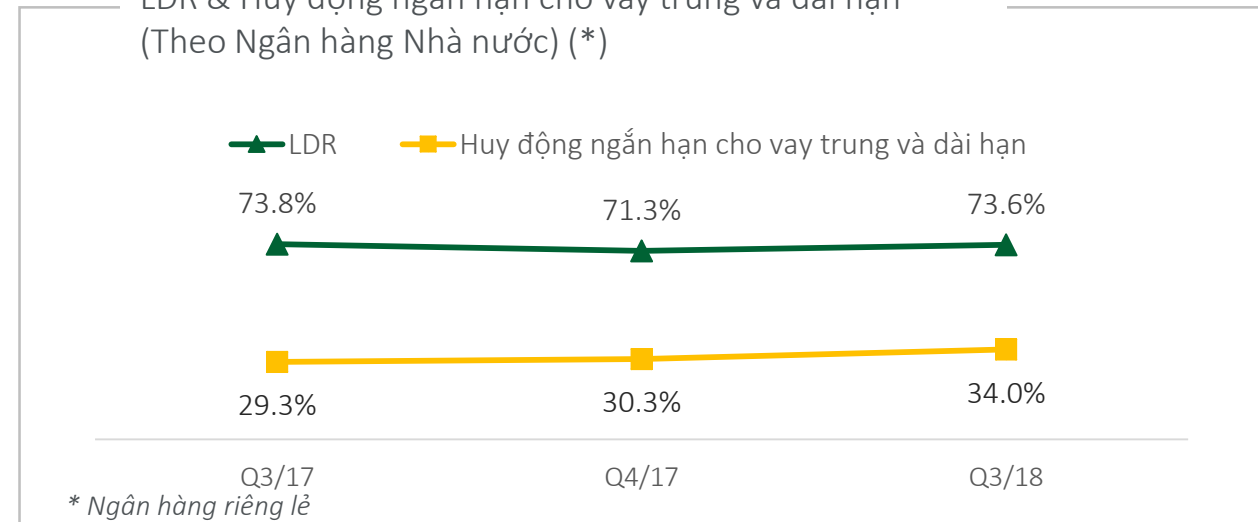
Tăng trưởng huy động khách hàng & phát hành giấy tờ có giá (Tỷ VND)



Cơ cấu huy động & phát hành giấy tờ có giá theo kỳ hạn và khách hàng Q3.2018 (%)

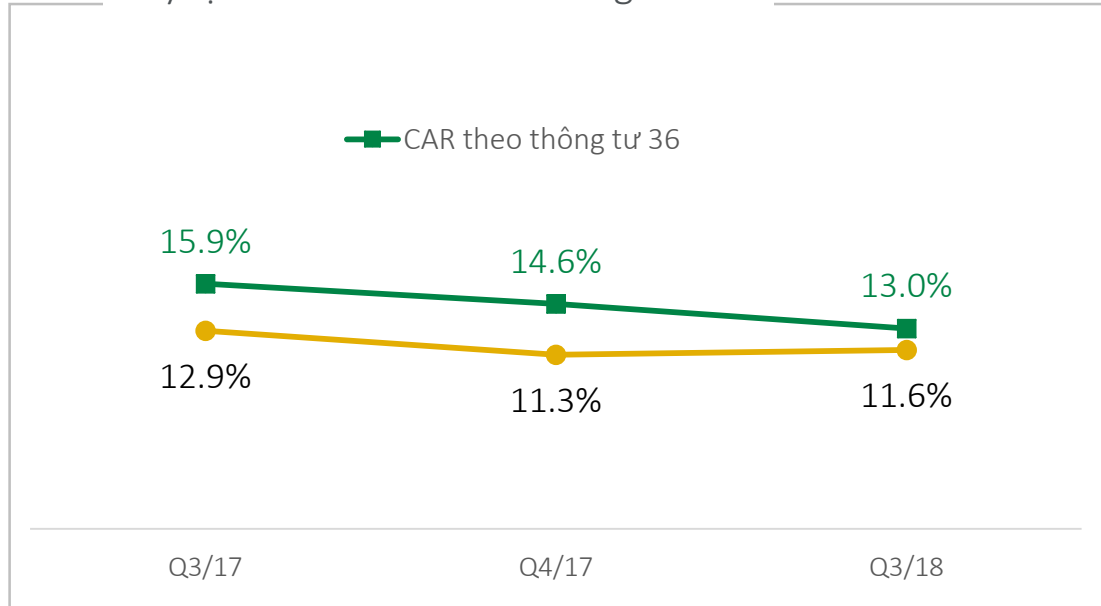


LDR & Huy động ngắn hạn cho vay trung và dài hạn (Theo Ngân hàng Nhà nước) (*)

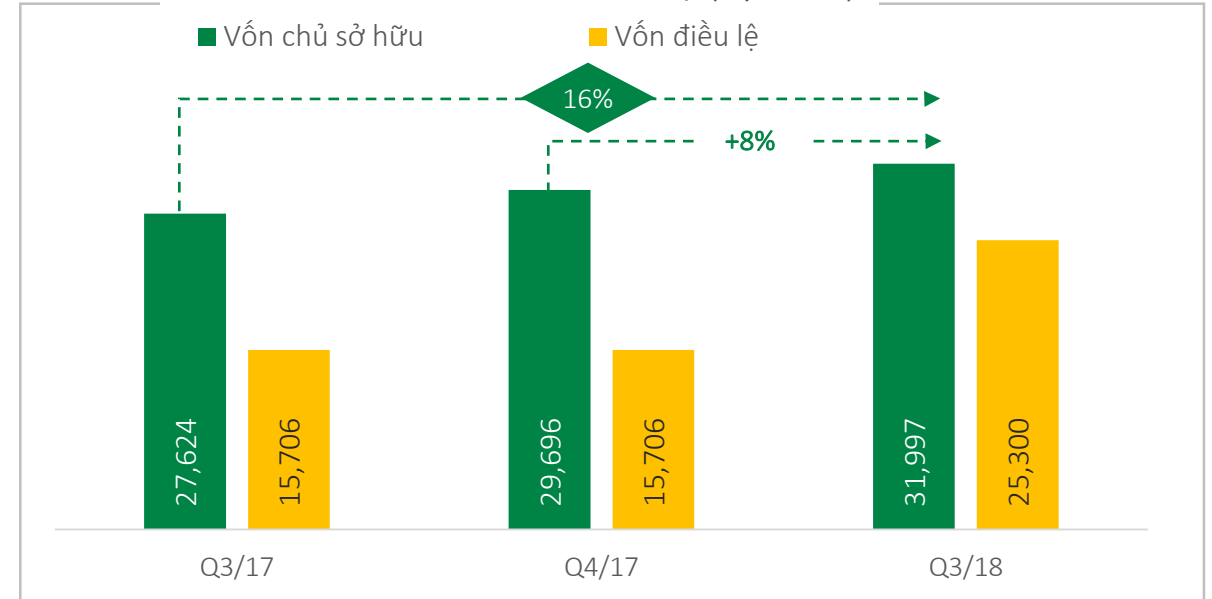


VỐN CHỦ SỞ HỮU

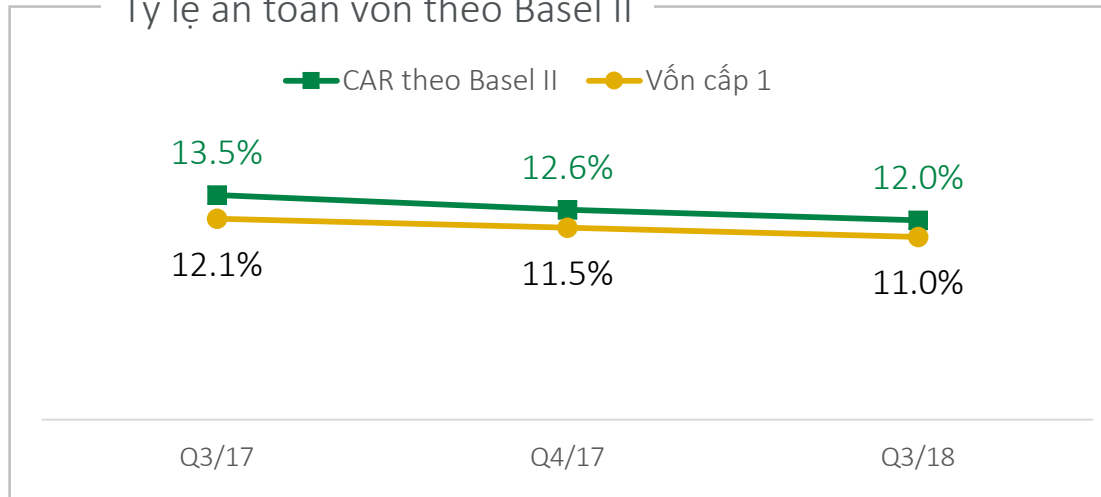
Tỷ lệ an toàn vốn theo thông tư 36



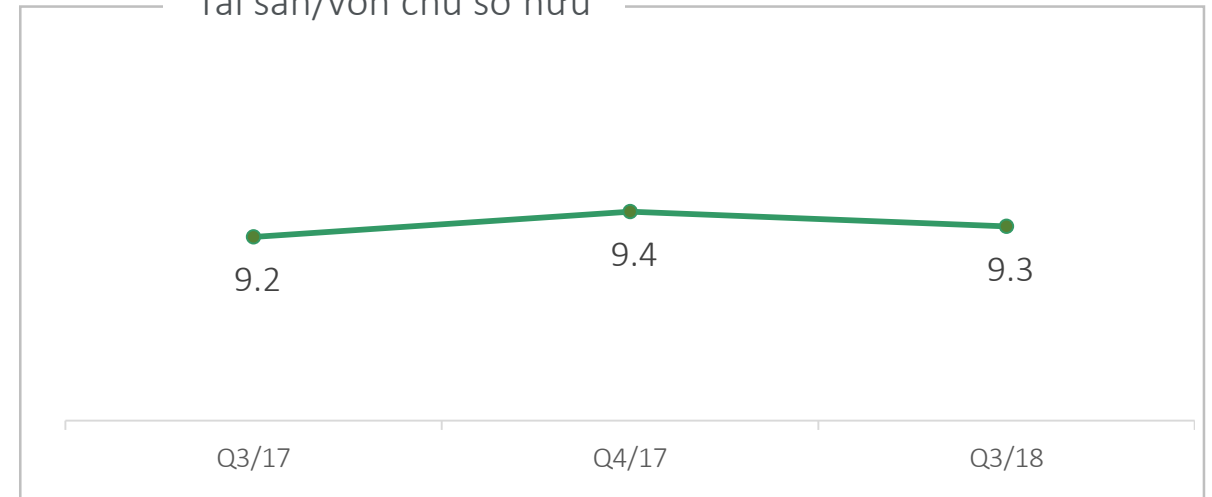
Vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ (Tỷ VND)



Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II



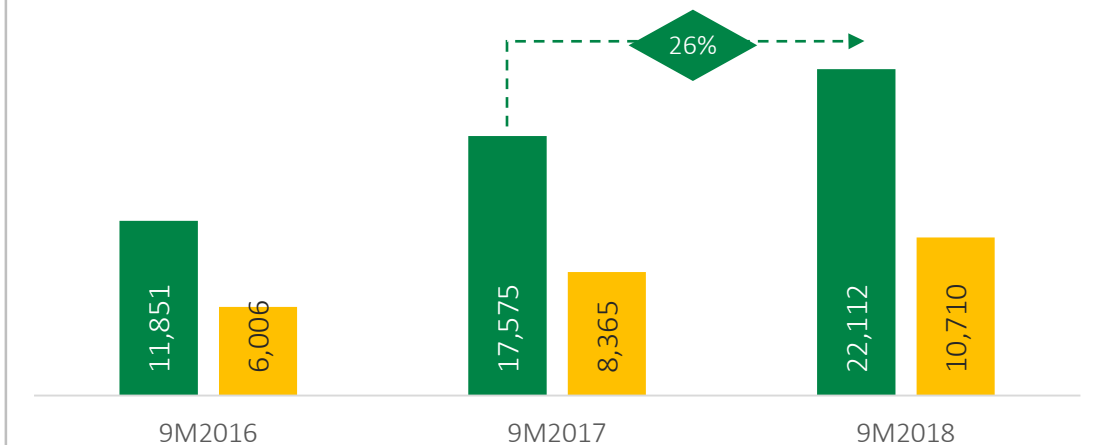
Tài sản/vốn chủ sở hữu



TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG

Tăng trưởng TOI (Tỷ VND)

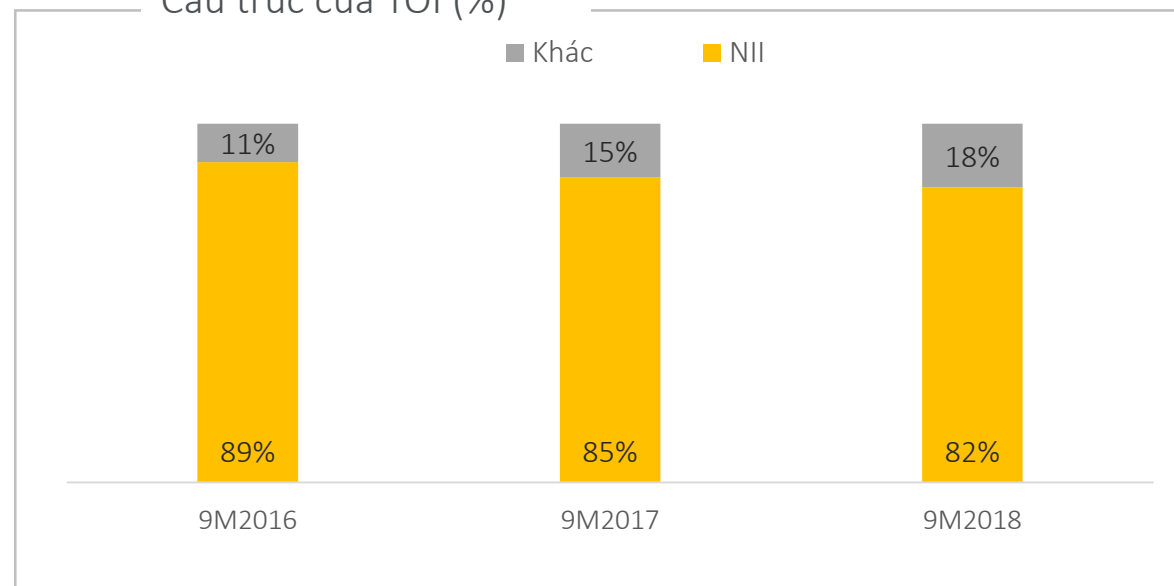
■ Hợp nhất ■ Riêng lẻ *



* Đã loại trừ lợi nhuận chuyển từ công ty con

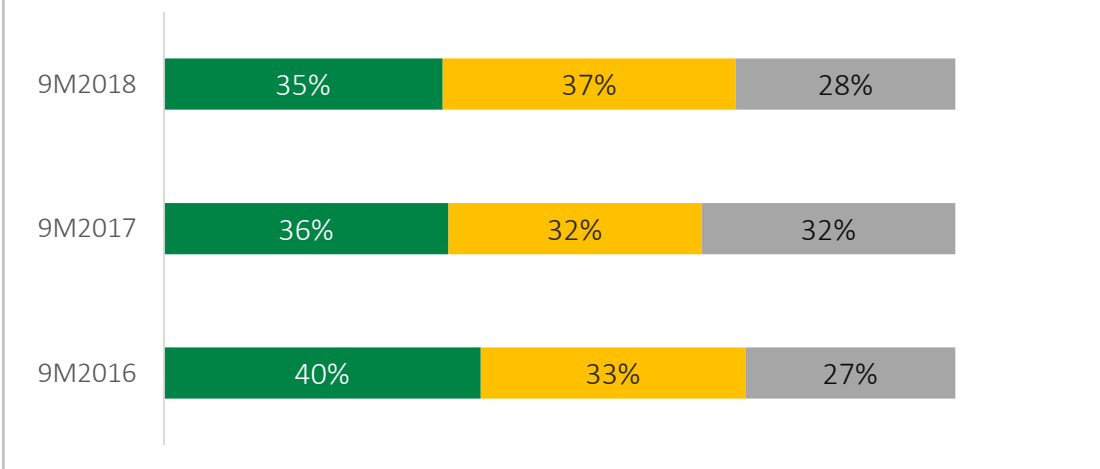
Cấu trúc của TOI (%)

■ Khác ■ NII



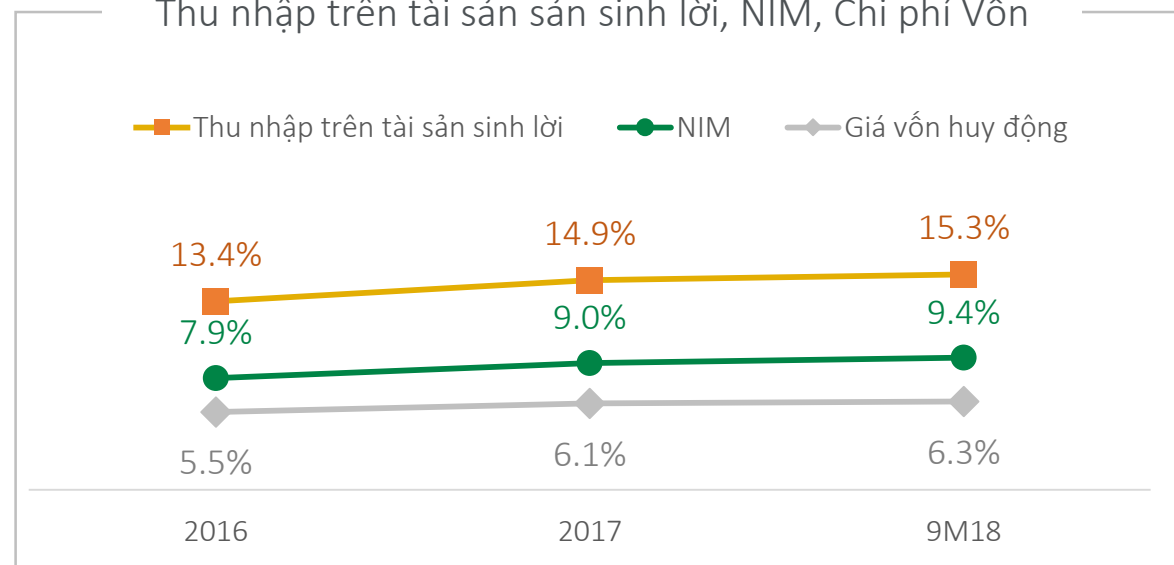
OPEX, Chi phí dự phòng, Lợi nhuận trước thuế/ TOI

■ OPEX ■ Chi phí dự phòng ■ Lợi nhuận trước thuế



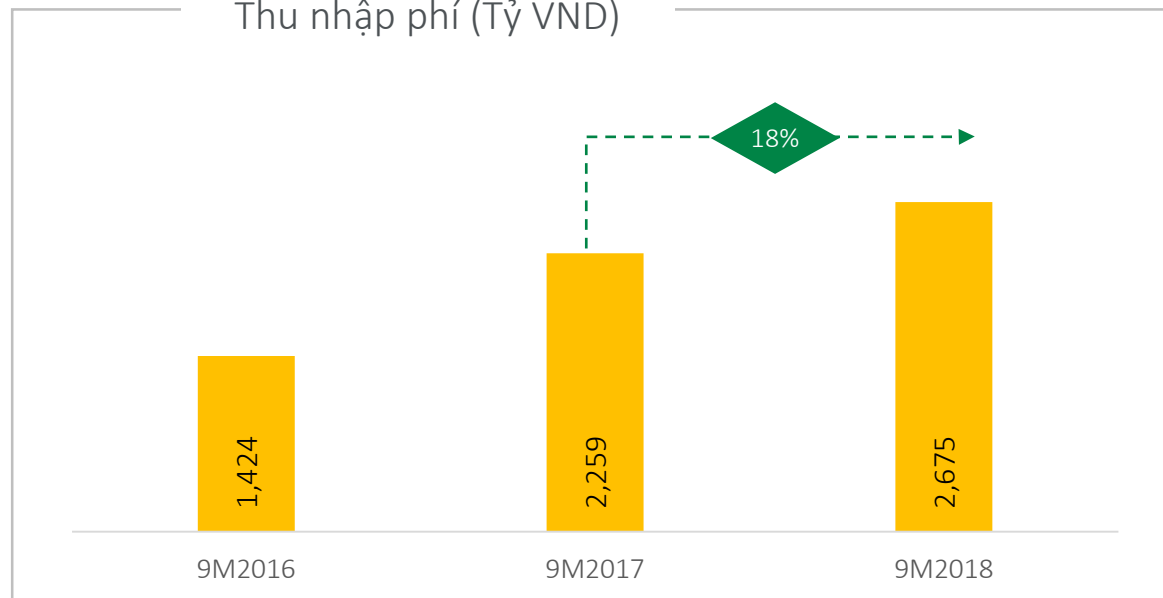
Thu nhập trên tài sản sản sinh lời, NIM, Chi phí Vốn

■ Thu nhập trên tài sản sinh lời ● NIM ◆ Giá vốn huy động



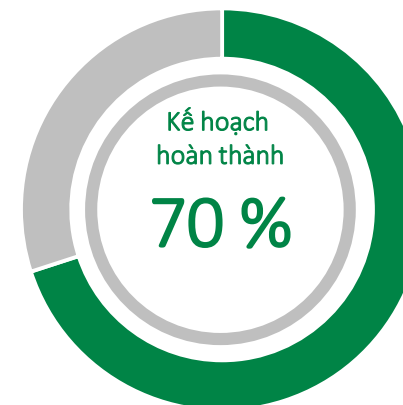
THU NHẬP PHÍ

Thu nhập phí (Tỷ VND)



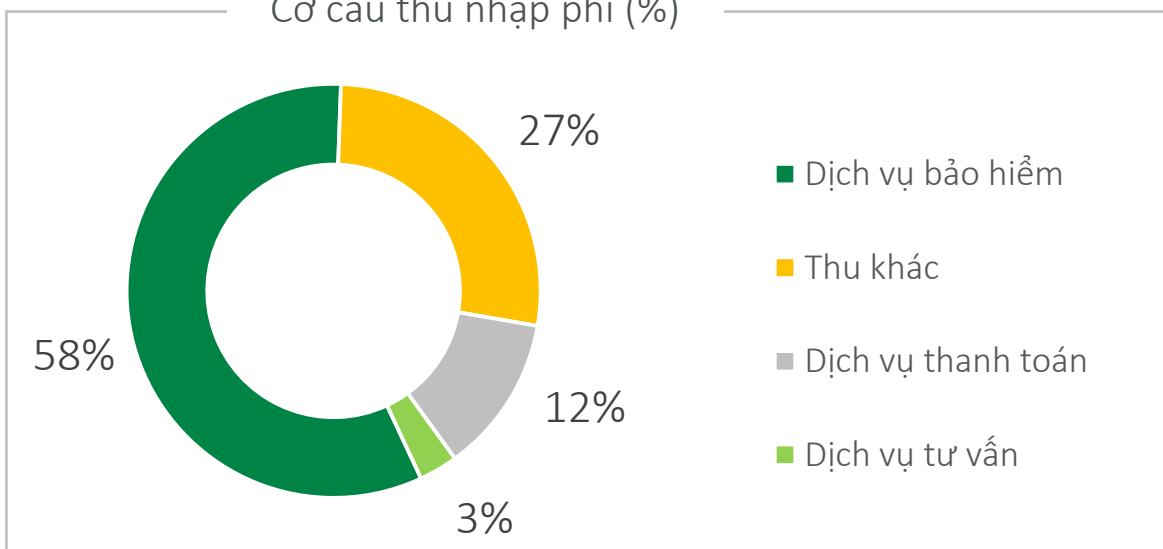
Tiến độ bán bảo hiểm (*)

9M2018 vs. Kế hoạch 2018

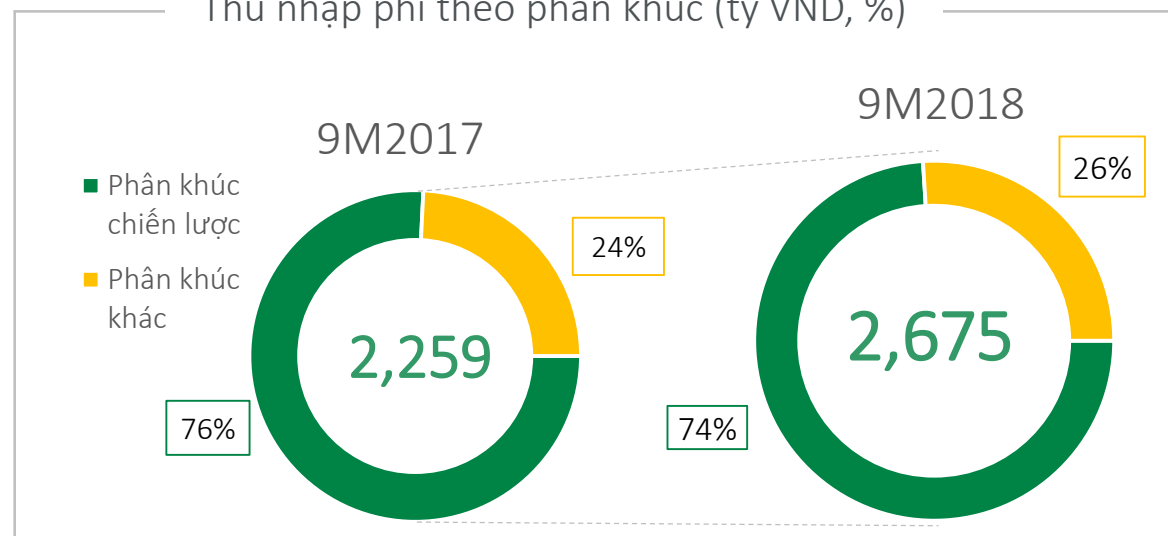


* Số liệu ngân hàng riêng lẻ

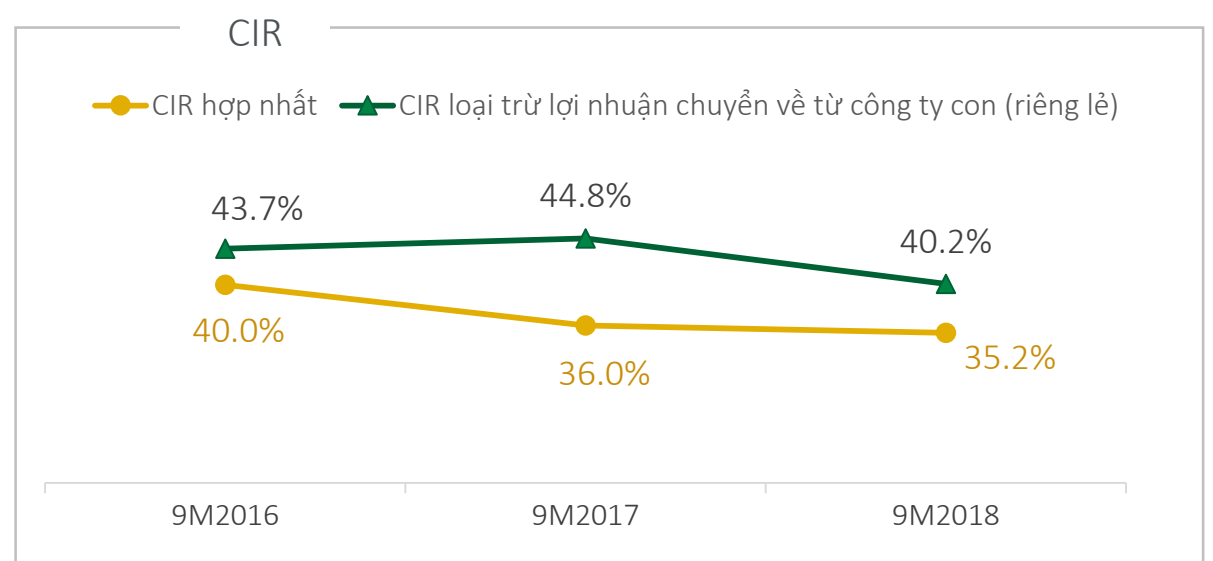
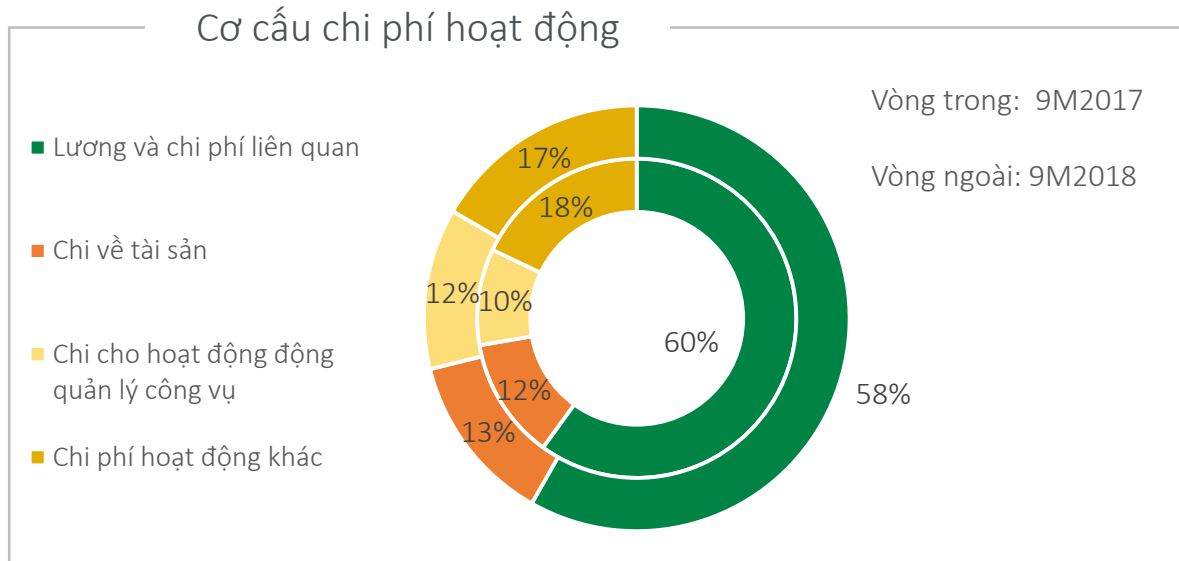
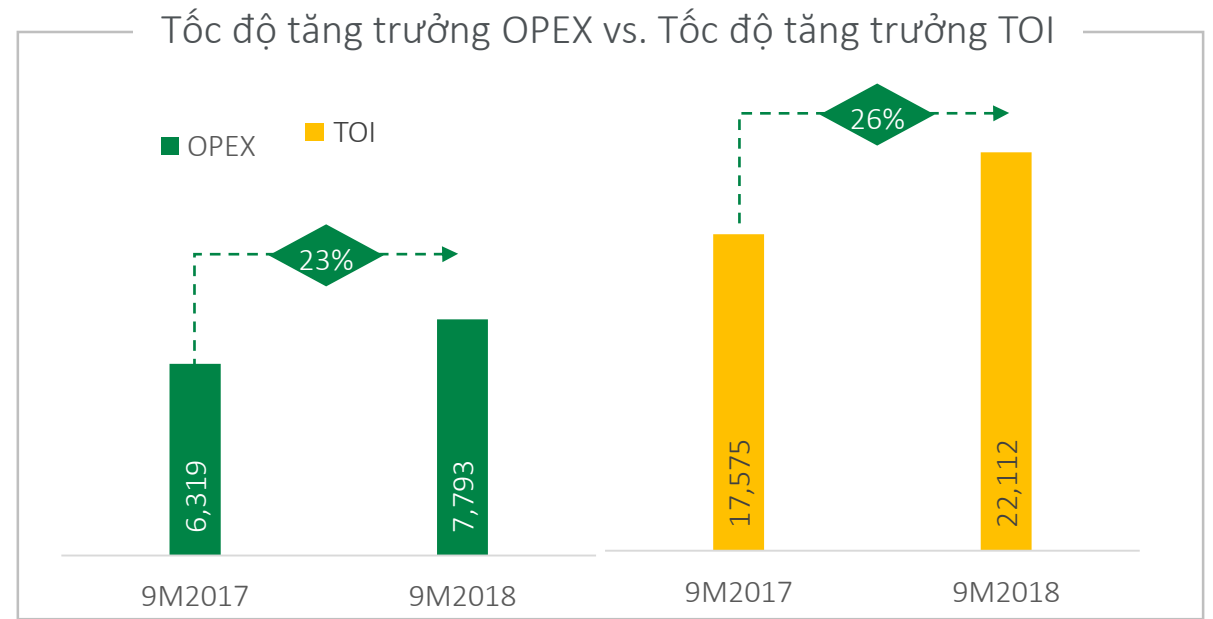
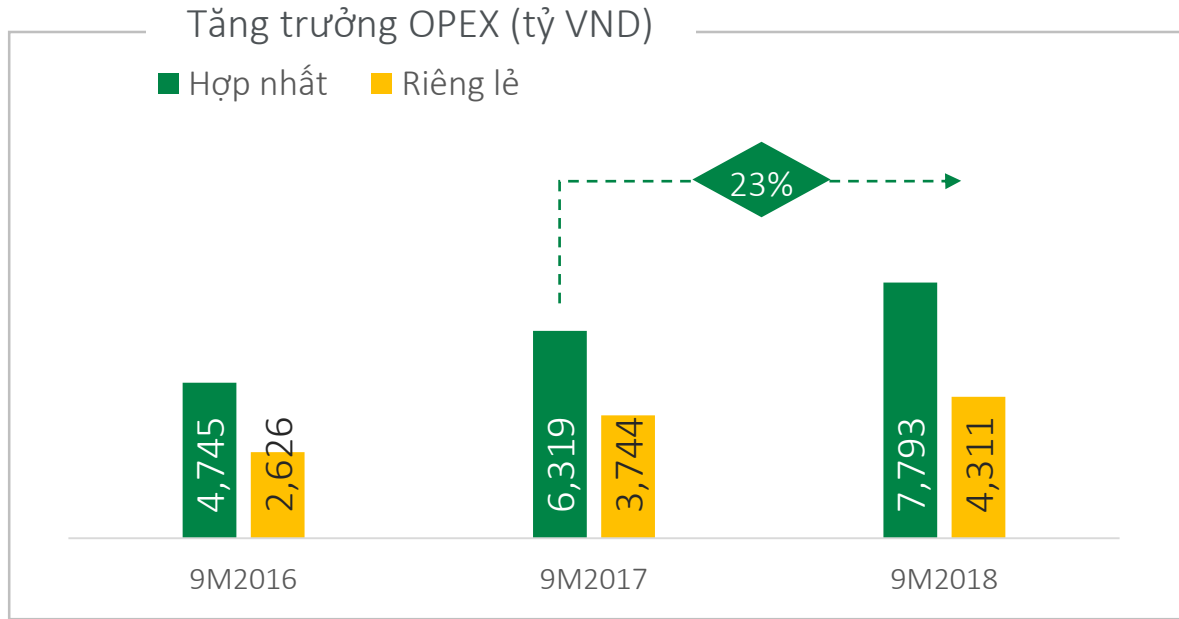
Cơ cấu thu nhập phí (%)



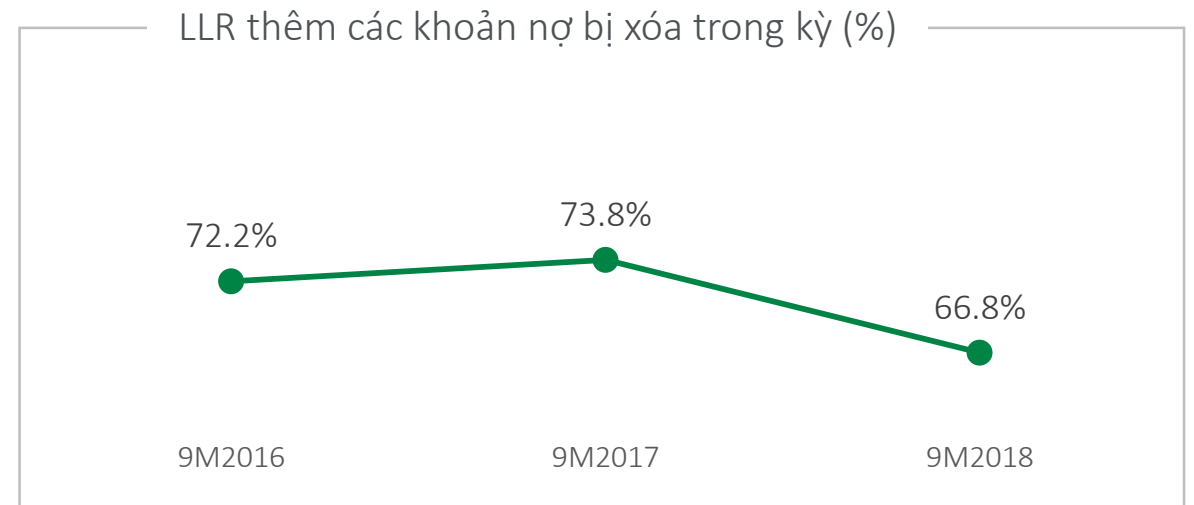
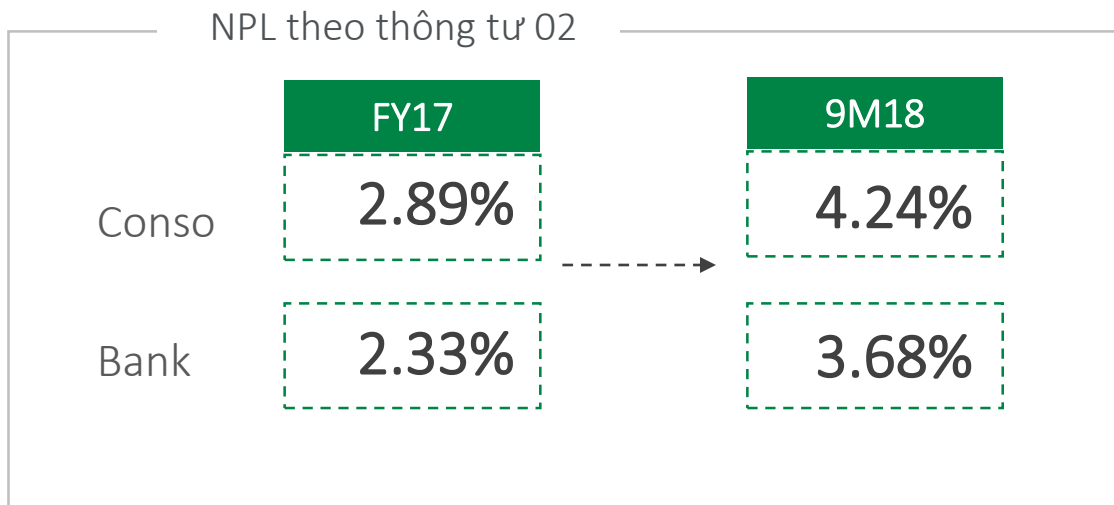
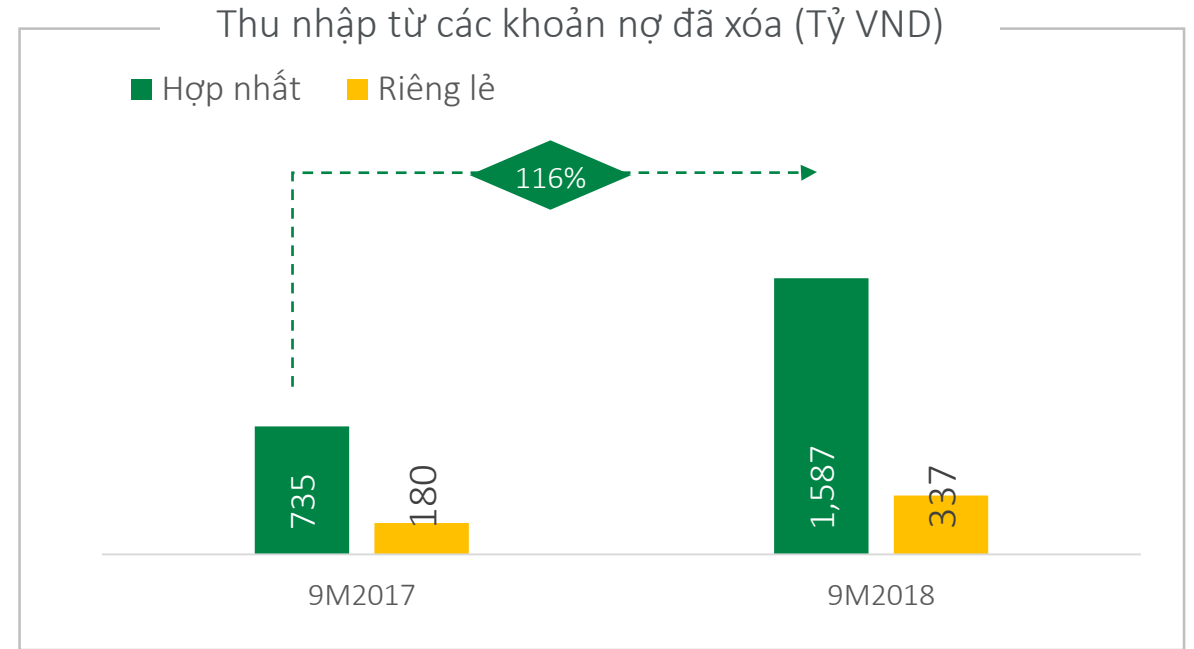
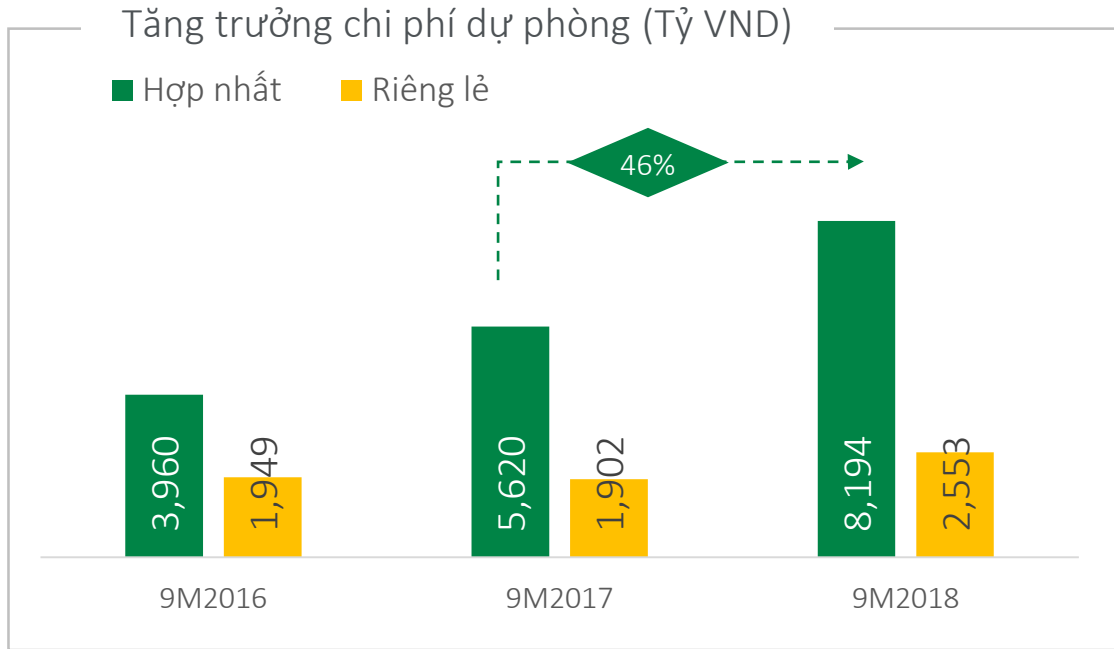
Thu nhập phí theo phân khúc (tỷ VND, %)



CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

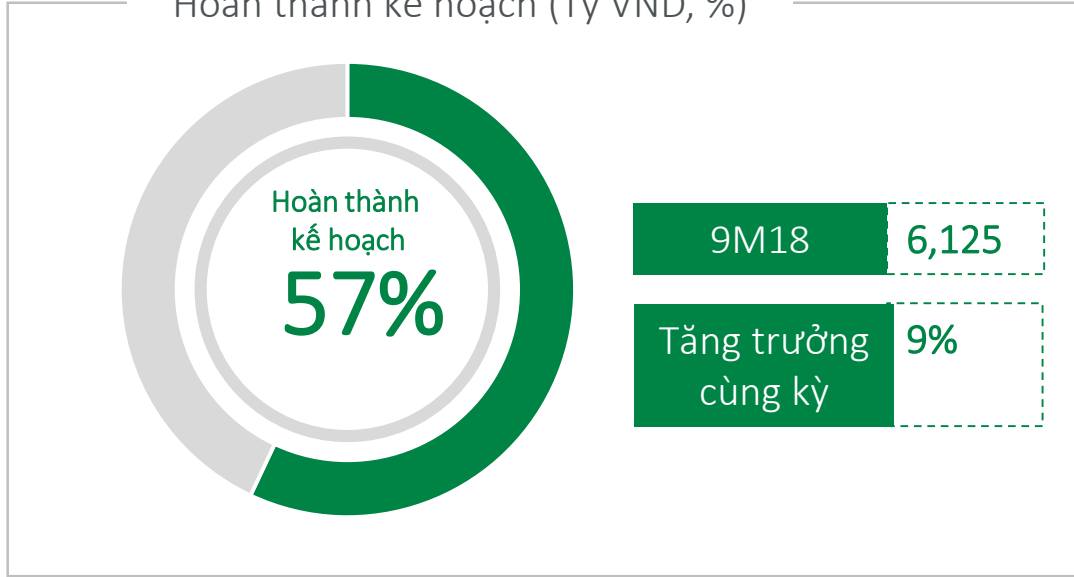


CHI PHÍ DỰ PHÒNG

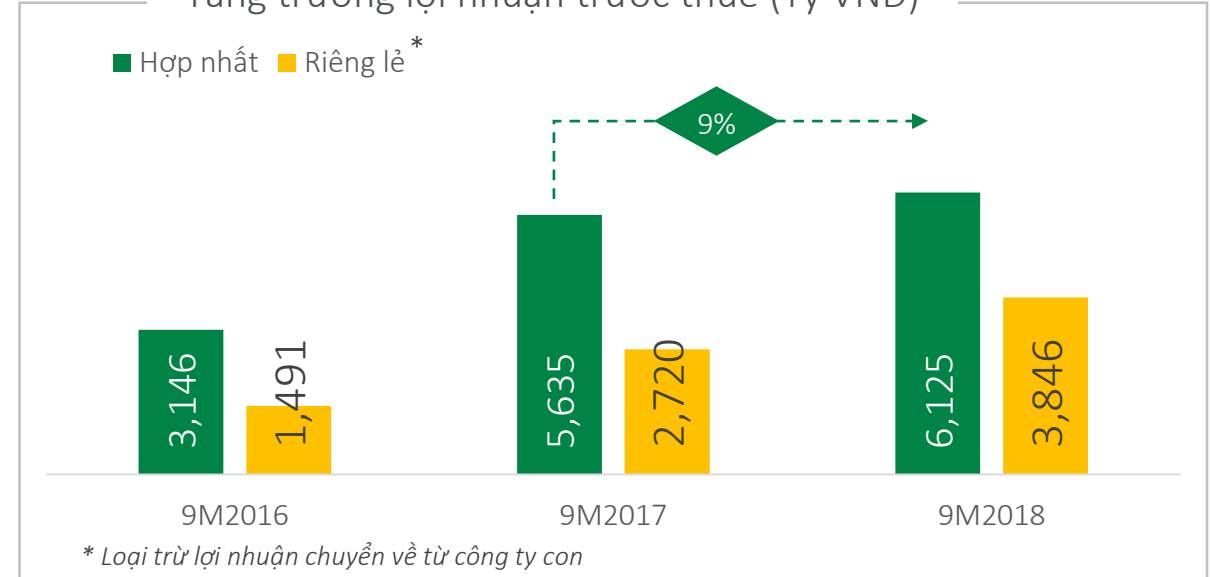


LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

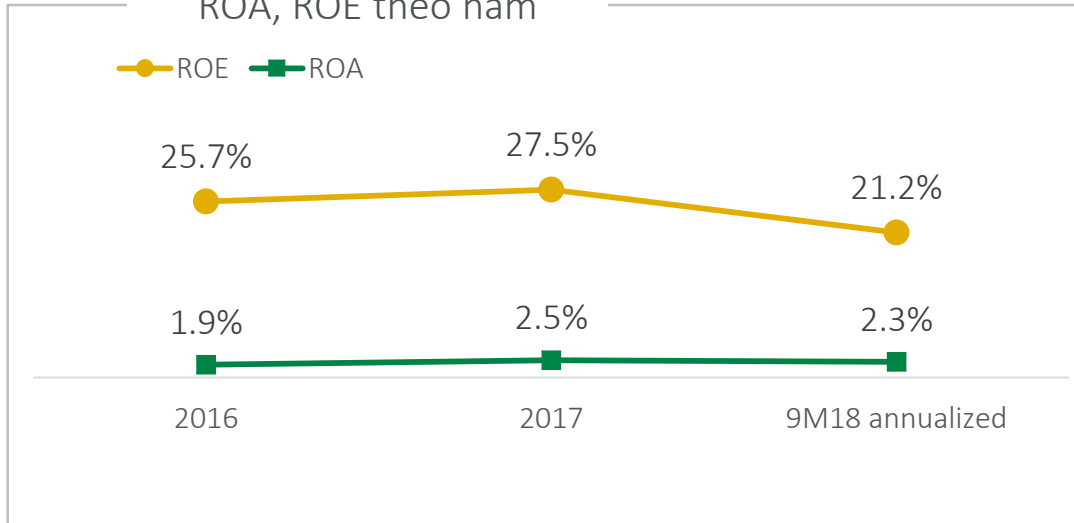
Hoàn thành kế hoạch (Tỷ VND, %)



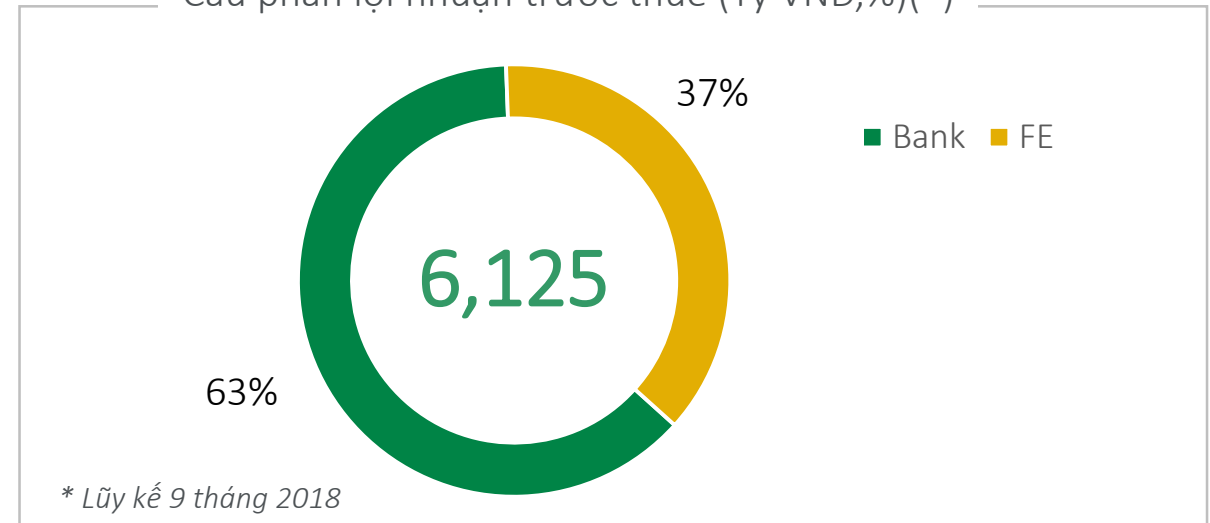
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế (Tỷ VND)



ROA, ROE theo năm



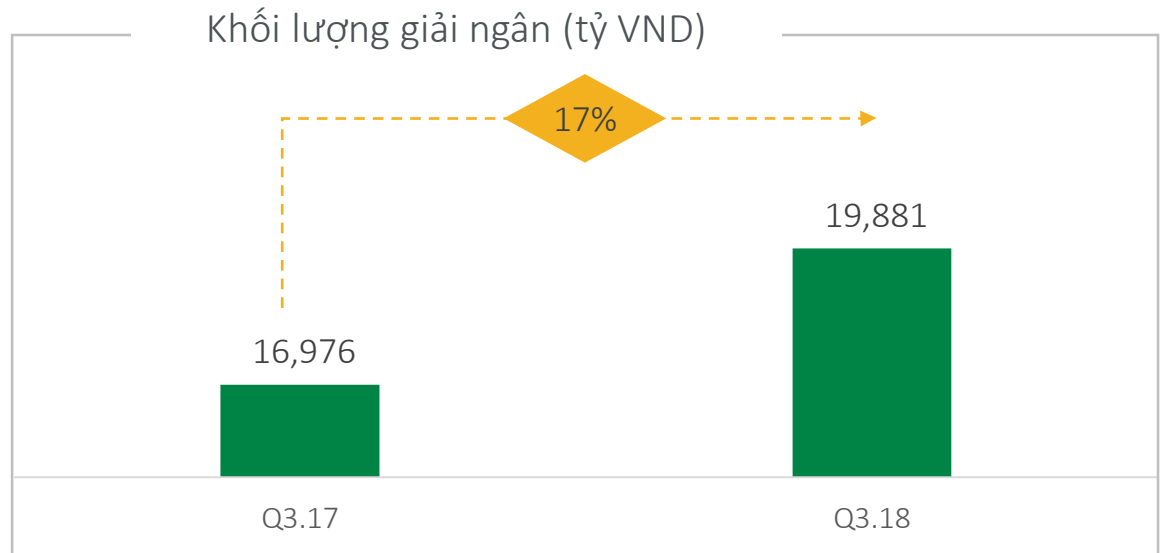
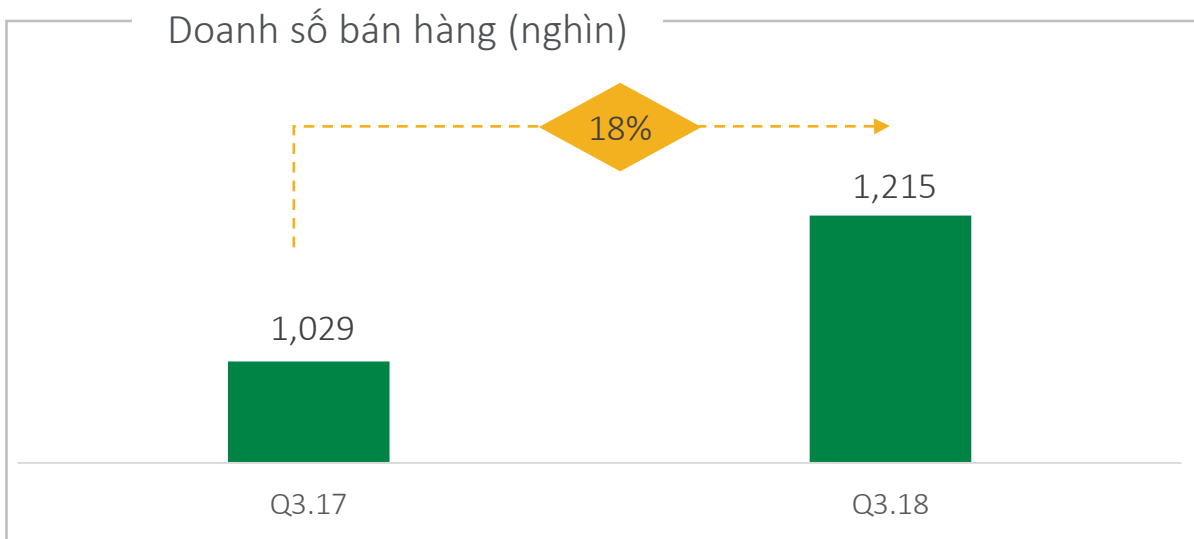
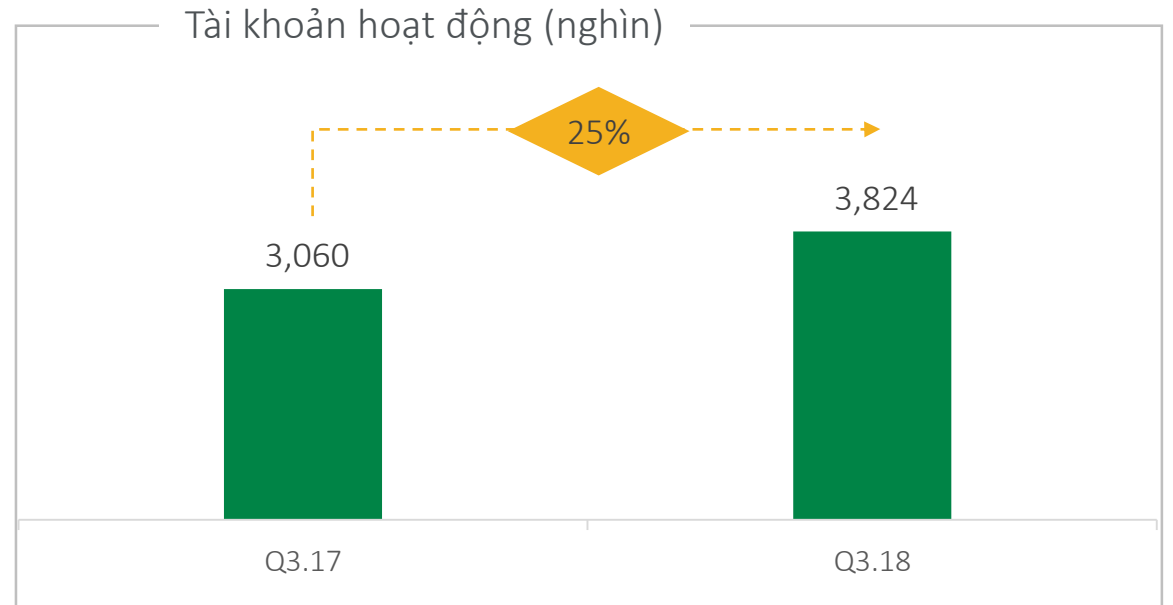
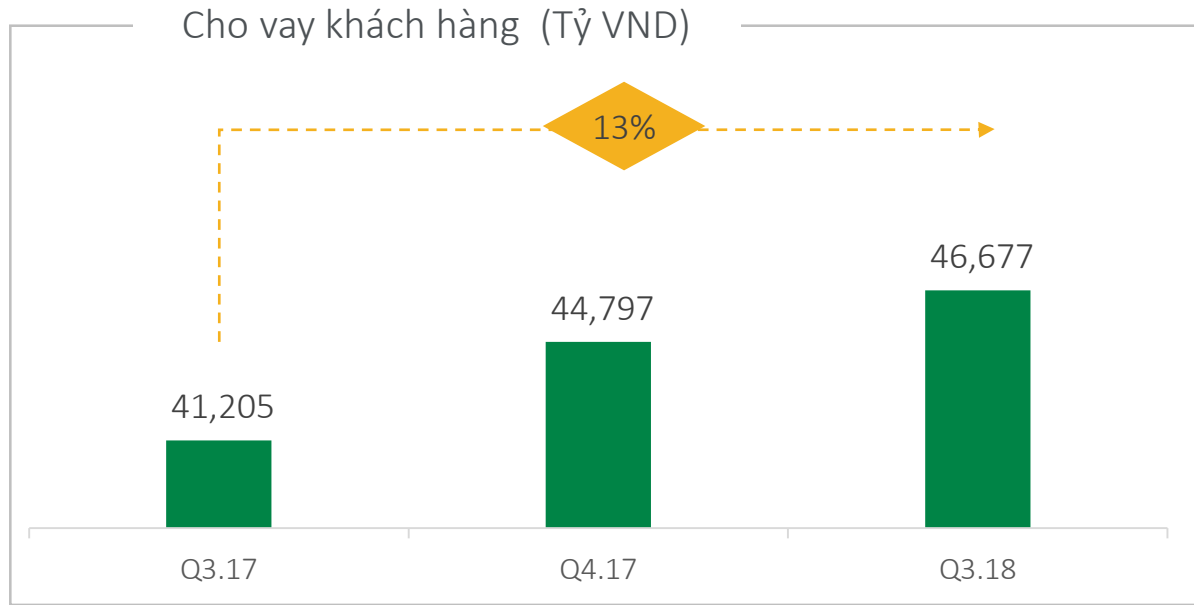
Cấu phần lợi nhuận trước thuế (Tỷ VND,%)(*)



04
KẾT QUẢ KINH DOANH
9 THÁNG 2018
FE CREDIT

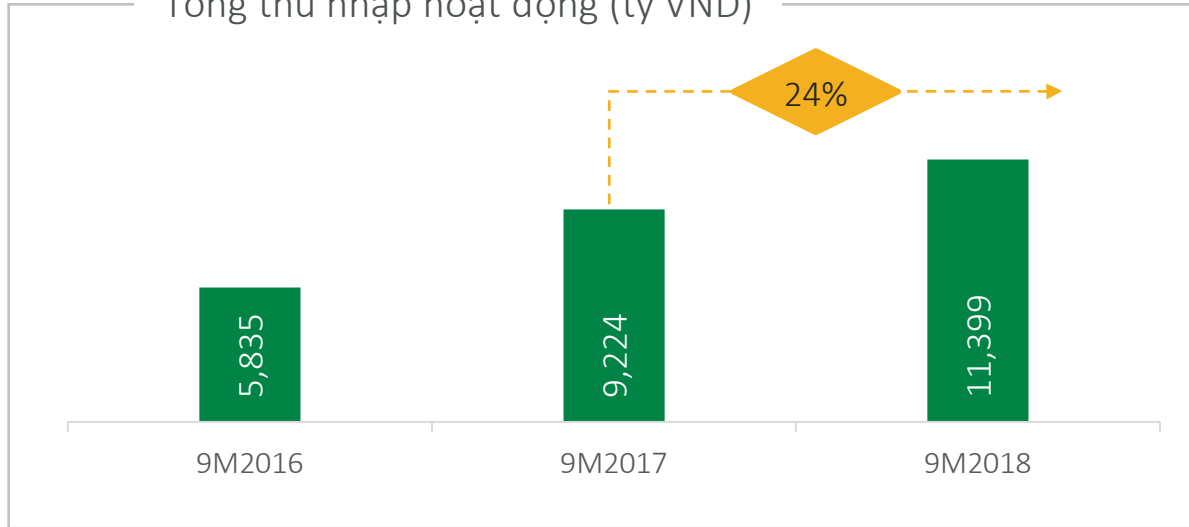


KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG – FE CREDIT

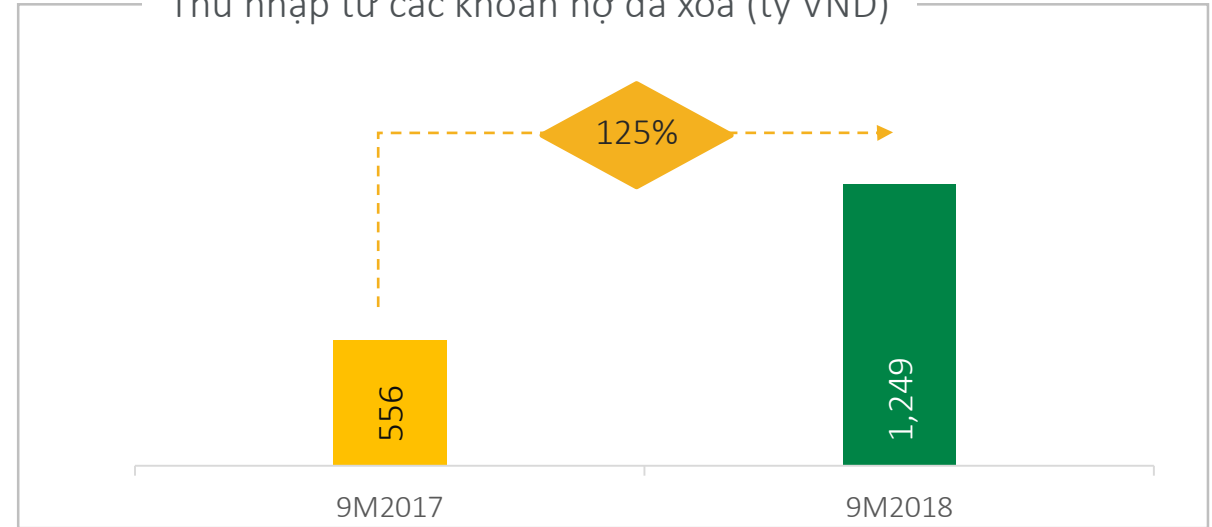


KẾT QUẢ KINH DOANH – FE CREDIT

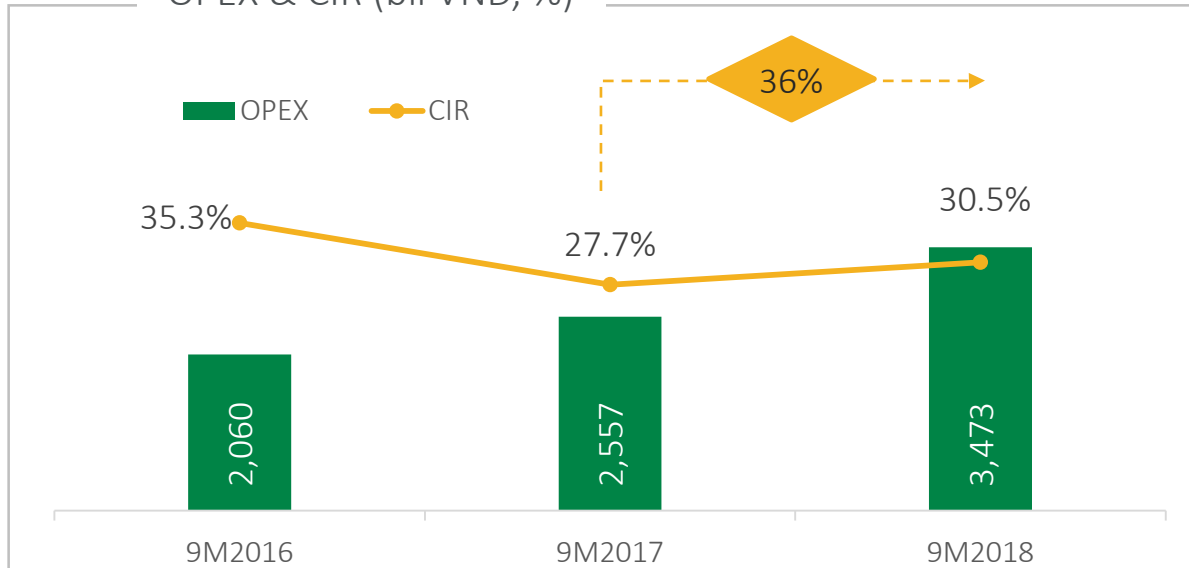
Tổng thu nhập hoạt động (tỷ VND)



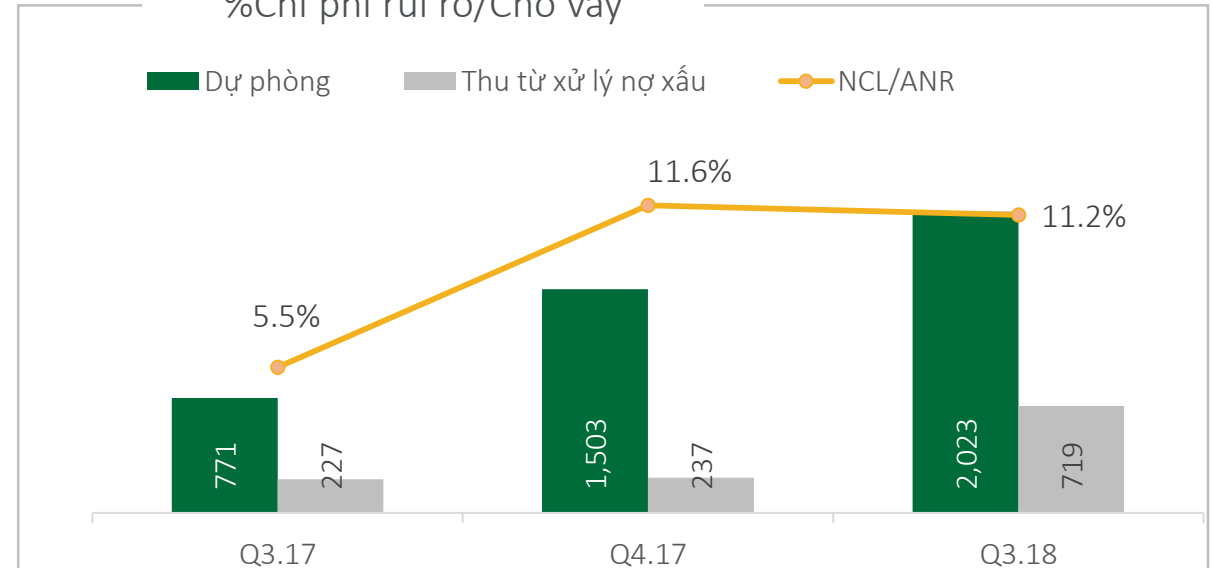
Thu nhập từ các khoản nợ đã xóa (tỷ VND)



OPEX & CIR (bil VND, %)



%Chi phí rủi ro/Cho vay



Nguồn: Báo cáo tài chính chưa kiểm toán của VPBFC tại 30.09.2018

BẢNG CHÚ GIẢI

AMC	Công ty Quản lý Tài sản
ANR	Số thu bình quân
CAR	Chỉ số an toàn vốn
CASA	Tiền gửi không kỳ hạn
CCR	Thẻ tín dụng
CIC	Trung tâm Thông tin Tín dụng
CIR	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Tổng thu nhập hoạt động
ENR	Số dư cuối kỳ
ESOP	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV
HHB	Ngân hàng cho Hộ gia đình
LLR	Tỷ lệ trích lập dự Phòng rủi ro/ Nợ xấu

NCL	Số thu hồi bị mất ròng
NIM	Lãi ròng
NPL	Tỷ lệ nợ xấu
PL NTB	Khoản vay cá nhân mới
OPEX	Chi phí hoạt động
ROE	Lợi nhuận / Vốn chủ sở hữu bình quân
ROA	Lợi nhuận / Tổng tài sản bình quân
SBV	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
SME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
TOI	Tổng thu nhập hoạt động
UPL	Khoản vay tín chấp cá nhân
XS/TU	Bán chéo/Top-up

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Tài liệu này là thông tin cơ bản về các hoạt động của VPBank và được đưa ra dưới dạng tóm tắt. Tài liệu không nhằm mục đích đưa ra tư vấn cho các nhà đầu tư, và không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Những thông tin này cần được xem xét khi quyết định đầu tư.

Để thêm thông tin tham khảo, truy cập: www.vpbank.com.vn hoặc liên hệ

IR team

SĐT: +8424 3928 8869 (ext. 541111)

Fax: +8424 928 8867

Email: ir@vpbank.com.vn